

TP.HCM, ngày 03 tháng 3 năm 2022

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành: Tài chính - Ngân hàng; Mã số: 8.34.02.01

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

PHẦN 1. SỰ CẦN THIẾT PHẢI MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

1. Giới thiệu sơ lược về Trường Đại học Hoa Sen

Tọa lạc tại số 8 Nguyễn Văn Tráng, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM), trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, Trường Đại học Hoa Sen luôn là một địa chỉ đào tạo có uy tín, được nhiều thế hệ sinh viên và phụ huynh đánh giá cao về chất lượng đào tạo. Sinh viên tốt nghiệp của trường hiện đang làm việc trong nhiều lĩnh vực, ngành nghề khác nhau như kinh tế, du lịch, kỹ thuật công nghệ, khoa học xã hội, ngoại ngữ... tại khắp các vùng miền của đất nước, đặc biệt là khu vực phía Nam, trên địa bàn TP. HCM và các tỉnh lân cận. Trong số đó, rất nhiều sinh viên đã thành đạt, giữ nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Từ khi thành lập, nhà trường đã trải qua các giai đoạn phát triển có tính chất quyết định đến quy mô và loại hình hoạt động, bao gồm:

- Năm 1991, Trường Nghiệp vụ Tin học và Quản lý Hoa Sen (tiền thân của Trường Đại học Hoa Sen ngày nay) được thành lập với nhiệm vụ thử nghiệm mô hình đào tạo mới ở bậc học Kỹ thuật viên và Kỹ thuật viên cao cấp của Pháp. Trải qua thời gian hoạt động và tự khẳng định, ngày 11/10/1994, trường được chuyển sang cơ chế bán công trực thuộc Ủy ban Nhân dân (UBND) TP. HCM, theo đó các Thỏa ước Bảo trợ sự phạm và hợp tác quốc tế giữa trường với các đối tác Pháp đều do cơ quan chủ quản của trường là UBND TP. HCM đại diện ký kết.

- Ngày 27/04/1999, trên cơ sở các nỗ lực không ngừng và hiệu quả trong công tác giáo dục đào tạo của đội ngũ sư phạm nhà trường, cùng với sự ủng hộ của UBND TP. HCM, Thủ tướng Chính phủ đã ra quyết định công nhận Trường Cao đẳng bán công

Hoa Sen nằm trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng của cả nước, trực thuộc UBND TP. HCM và tự chủ về tài chính.

- Năm 2006, trường được nâng cấp thành Trường Đại học Hoa Sen theo quyết định số 274/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, tổ chức và hoạt động theo quy chế của trường đại học tư thục. Các bậc đào tạo đại học và cao đẳng được quản lý theo học chế tín chỉ.

- Năm 2015, Trường trở thành đại học đầu tiên ở Việt Nam có 5 chương trình đào tạo được tổ chức ACBSP công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục. Năm ngành này đều trực thuộc khoa Kinh tế và Quản trị, bao gồm: Marketing, Quản trị Kinh doanh, Quản trị Nhân lực, Kế toán, Tài chính – Ngân hàng.

- Năm 2018, Trường gia nhập hệ thống Đại học thuộc Tập đoàn Nguyễn Hoàng (NHG), tạo bước ngoặt mới, ổn định và phát triển theo định hướng quốc tế hóa.

- Năm 2019, Ngành Ngôn Ngữ Anh và Quản trị khách sạn của Trường được công nhận đạt chuẩn AUN-QA của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á.

- Năm 2020, Trường chính thức nhận Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục theo tiêu chuẩn mới của Bộ GD&ĐT và trở thành đại học ngoài công lập tiếp theo đạt chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục.

- Năm 2021, các ngành Công nghệ thông tin, Thiết kế nội thất và Quản trị Nhà hàng – Dịch vụ ăn uống tiếp tục được công nhận đạt chuẩn AUN-QA của mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á.

Trường Đại học Hoa Sen luôn là sự lựa chọn của nhiều bậc phụ huynh và các em học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học (PTTH). Tính đến tháng 10 năm 2021, toàn trường có 12.139 sinh viên bậc Đại học (khóa từ 2017 đến 2021), 29 học viên bậc Thạc sĩ ngành Quản trị kinh doanh và 39 học viên bậc Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Anh.

Bên cạnh các chương trình chính quy, nhà trường còn có những chương trình đào tạo ngắn hạn trong nước để bổ sung kiến thức chuyên ngành, giúp người học nâng cao năng lực chuyên môn và hoàn thiện kỹ năng mềm.

Với các cam kết về chất lượng, trường đã không ngừng đẩy mạnh hợp tác đào tạo với các trường đại học uy tín trên thế giới, tạo cơ hội trải nghiệm học tập cho sinh viên thông qua việc xây dựng các chương trình quốc tế, trao đổi sinh viên, giảng viên.

1.1. Tầm nhìn và sứ mệnh của trường

Trường Đại học Hoa Sen xác định tầm nhìn là Trường Đại học quốc tế của Người Việt, khẳng định vị thế hàng đầu về chất lượng giáo dục, đào tạo và nghiên cứu phục vụ

cộng đồng được quốc tế công nhận. Trên cơ sở đó, sứ mệnh của trường là tạo cơ hội bình đẳng về giáo dục; đào tạo những con người có khả năng thích nghi, học tập suốt đời và có năng lực để cạnh tranh lâu dài trong môi trường toàn cầu luôn biến đổi; góp phần vào sự phát triển nhanh, bền vững và tính nhân bản của kinh tế, xã hội Việt Nam và Khu vực. Trường được biết đến như một địa chỉ đào tạo trung thành với triết lý “**thực học, thực làm**” và khẩu hiệu “**cam kết chất lượng tốt nhất**” thông qua việc thể hiện chính sách chất lượng: cam kết luôn theo sát nhu cầu thực tế của xã hội, đào tạo xen kẽ giữa nhà trường và doanh nghiệp, đem đến đội ngũ nhân sự chất lượng cao, phục vụ nhu cầu phát triển của đất nước.

1.2. Chức năng và nhiệm vụ

Trong sự nghiệp giáo dục, Trường Đại học Hoa Sen luôn xác định mục tiêu “lấy người học làm trung tâm nhằm cung cấp cho xã hội và doanh nghiệp nguồn nhân lực có phẩm chất trung thực - chất lượng - hội nhập”. Với mục tiêu đó, nhà trường đặc biệt chú trọng đến chất lượng của đội ngũ giảng viên và hệ thống hạ tầng hỗ trợ việc giảng dạy và học tập. Giảng viên cơ hữu của trường phần lớn được đào tạo từ các trường đại học tiên tiến trên thế giới. Trong đó, số giảng viên là người nước ngoài có trình độ chuyên môn giỏi cũng được quan tâm tuyển dụng nhằm đa dạng hóa và tăng cường đội ngũ sư phạm nòng cốt của trường. Các chương trình đào tạo (CTĐT) của trường được thiết kế theo hướng tiếp cận, chia sẻ và liên thông với CTĐT của các trường tại các nước tiên tiến trên thế giới. Ngoài ra, hệ thống đào tạo tín chỉ của trường được thiết lập từ năm 2006 theo mô hình Bắc Mỹ giúp người học chủ động hơn trong việc học tập và nghiên cứu.

Trường Đại học Hoa Sen luôn nhắm tới mục tiêu chất lượng đào tạo được quốc tế công nhận. Vì vậy, hợp tác quốc tế cũng được xem là nhiệm vụ trọng tâm, liên tục trong suốt quá trình phát triển của trường từ khi thành lập đến nay.

1.3. Chính sách chất lượng

Từ năm 1991 đến nay, trường Đại học Hoa Sen được biết đến như một địa chỉ đào tạo trung thành với triết lý đào tạo “**thực học, thực làm**” và khẩu hiệu “**cam kết chất lượng tốt nhất**” thông qua chính sách chất lượng xuyên suốt của trường là: *Luôn theo sát nhu cầu thực tế của xã hội, đào tạo xen kẽ giữa học và hành, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ nhu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.*

Trong kế hoạch nâng cao và khăng định chất lượng dạy và học, ngoài 5 chương trình được kiểm định bởi ACBSP (Accreditation Council for Business Schools and Programs) của Hoa Kỳ bao gồm các ngành Marketing, Quản trị Kinh doanh, Quản trị Nhân lực, Kế toán, Tài chính – Ngân hàng từ năm 2015, Trường ĐH Hoa Sen định hướng sẽ đưa các chương trình đào tạo khác đạt chuẩn AUN - QA (Asean University Network - Quality Assurance) trong những năm sắp tới. Tháng 8/2019 Nhà trường đã tiếp tục nhận được kết quả đánh giá kiểm định theo chuẩn AUN-QA đối với 2 chương trình Ngôn Ngữ Anh và Quản trị Khách sạn. Đến tháng 02/2020, Trường đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo các điều kiện nêu tại Điều 46, Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học (*Ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGD&ĐT ngày 19/05/2017 của Bộ trưởng BGD&ĐT*). Theo Quyết định số 01/QĐ-KĐCLGD ngày 14/02/2020 của Trung tâm Kiểm định Chất lượng Giáo dục thuộc Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam, trường đã được cấp Giấy Chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục số CSGD2020.01/CAE-AVU&C ngày 14/02/2020 (*Quyết định kèm*). Đặc biệt, trường vừa được Tổ chức xếp hạng QS Stars (Anh Quốc) công nhận đạt chuẩn 4 sao. Với kết quả này, Hoa Sen là trường đại học Việt Nam đầu tiên đạt chuẩn 4 sao ngay lần đầu tiên đánh giá theo chuẩn QS Stars. Để đạt được kết quả này, trường đã trải qua quá trình đánh giá khách quan và nghiêm ngặt theo bộ tiêu chuẩn QS Stars gồm 8 tiêu chuẩn: Teaching (Chất lượng giảng dạy), Employability (Việc làm của sinh viên), Internationalization (quốc tế hóa), Academic Development (Phát triển học thuật), Facilities (Cơ sở vật chất), Program Strength (Chất lượng CTĐT), Arts - Culture (Văn hóa - Nghệ thuật), Social Responsibility (Trách nhiệm xã hội). Ngoài ra, để duy trì chất lượng, trường luôn tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành về điều kiện mở ngành đào tạo, tuyển sinh, tổ chức và quản lý các ngành đang đào tạo. Tiếp nối chuỗi thành công của trường trong lĩnh vực kiểm định chất lượng, năm 2021, các ngành Công nghệ thông tin, Thiết kế nội thất và Quản trị Nhà hàng – Dịch vụ ăn uống tiếp tục được công nhận đạt chuẩn AUN-QA. Website của trường <https://www.hoasen.edu.vn> được cập nhật thường xuyên, công bố công khai các cam kết đảm bảo chất lượng giáo dục, trong đó bao gồm:

- Công bố công khai cam kết chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục tại địa chỉ:
<https://www.hoasen.edu.vn/dbclkt/report/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc/>

- *Công khai danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng tại địa chỉ:*
<https://www.hoasen.edu.vn/dbclkt/report/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc/>
- *Công khai danh sách sinh viên trúng tuyển, tốt nghiệp và được cấp bằng hàng năm theo các khóa học, ngành học tại địa chỉ:*
<http://tracuutotnghiep.hoasen.edu.vn/>
- *Công khai tỷ lệ việc làm của sinh viên sau 1 năm tốt nghiệp các ngành đang đào tạo tại địa chỉ:*
<https://www.hoasen.edu.vn/dbclkt/report/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc/>
- *Công khai mức thu học phí và chi phí đào tạo tại địa chỉ:*
<https://www.hoasen.edu.vn/dbclkt/report/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc/>
- *Công khai chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo của tất cả các ngành đang tổ chức đào tạo tại địa chỉ:*
<https://www.hoasen.edu.vn/dbclkt/report/bao-cao-cong-khai-co-so-giao-duc/>

1.4. Hợp tác quốc tế và Nghiên cứu khoa học

Hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Hoa Sen được đẩy mạnh dưới các hình thức trao đổi giảng viên, sinh viên giữa các trường đại học, cao đẳng thuộc một số nước châu Âu như Bỉ, Pháp, Thụy Sĩ..., các nước châu Á như Thái Lan, Singapore..., các chương trình này đã giúp giảng viên và sinh viên của trường có thêm cơ hội giao lưu, học tập kinh nghiệm từ các nước và tạo cơ hội để những người có năng lực được trải nghiệm hội nhập quốc tế như một công dân toàn cầu. Cho đến hiện tại, trường Đại học Hoa Sen (HSU) đã đạt được thỏa thuận với hơn 80 đối tác quốc tế đến từ 18 quốc gia khác nhau, với hơn 10 chương trình hợp tác. Pháp là quốc gia mà HSU có nhiều đối tác nhất (27), sau đó là Đài Loan và Mỹ (12). Một số trường Đại học trọng điểm và nổi tiếng có liên kết với HSU bao gồm Science Po Lyon (Pháp), Kaohsiung National University of Science and Technology (Đài Loan), California State University Monterey Bay (Mỹ), University of West Florida (Mỹ), Fukushima University (Nhật).

Ngoài ra, HSU còn là thành viên của các tổ chức Hiệp hội Thương mại Hoa Kỳ tại Việt Nam (AmCham Vietnam), thành viên của tổ chức Đại học Pháp ngữ (AUF), thành viên của Phòng Thương mại và Công nghiệp Châu Âu tại Việt Nam (EuroCham).

Trường Đại học Hoa Sen luôn chú trọng và đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học thông qua việc thiết lập, xây dựng và ban hành Quy định về nghiên cứu khoa học, Quy chế khen thưởng nghiên cứu khoa học. Văn hóa nghiên cứu được hình thành và lan tỏa trong đội ngũ giảng viên, nhà nghiên cứu nhằm xây dựng nền tảng nghiên cứu, nâng cao chất lượng nghiên cứu và chuyển giao công nghệ hiệu quả trong tương lai. Các đề tài nghiên cứu cấp Trường có hướng tăng mạnh. Hoạt động nghiên cứu của HSU phát

triển theo hướng nghiên cứu ứng dụng. Các đề tài, dự án nghiên cứu tập trung vào giá trị ứng dụng, như: Dự án “UKRI GCRF Living Delta Hub” nghiên cứu sự tương quan giữa biến đổi khí hậu với tình trạng kinh tế, hệ sinh thái đồng bằng sông Cửu Long; dự án “Innovation & Entrepreneurship” đổi mới sáng tạo và mạng lưới cỗ vấn Doanh nghiệp để hỗ trợ vai trò của các trường Đại học trong công nghiệp sáng tạo tại Việt Nam; đề tài cấp tỉnh nghiên cứu tiềm năng khởi nghiệp... là những dự án nghiên cứu phù hợp với định hướng này.

Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên cũng là hoạt động thường niên được Trường tổ chức. Thông qua hoạt động này, sinh viên trình bày kết quả nghiên cứu, trao đổi và nhận góp ý từ các hội đồng chuyên môn, đồng thời rèn luyện kỹ năng trình bày, bảo vệ kết quả nghiên cứu, hướng đến xây dựng văn hóa nghiên cứu trong toàn trường.

Phụ trách Bộ phận Nghiên cứu khoa học là một Tiến sĩ, với sự năng động và sáng tạo, đã phối hợp với các khoa và các phòng ban liên quan tổ chức hàng trăm hội thảo khoa học cấp trường, cấp thành phố, thu hút các tổ chức, doanh nghiệp, giảng viên, sinh viên của trường tham dự, đồng thời mời các chuyên gia về kinh tế, khoa học kỹ thuật, mỹ thuật - hội họa - điện ảnh trong và ngoài nước cùng đến chia sẻ kinh nghiệm nhằm nghiên cứu phát triển về chuyên môn liên quan đến các lĩnh vực đào tạo tại trường.

1.5. Cơ cấu tổ chức và nhân sự

Bộ máy tổ chức nhà trường: gồm Hội đồng Trường, Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Ban Giám hiệu, các khoa chuyên môn, các phòng ban chức năng và các Trung tâm, Viện. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể gồm: Đảng ủy, Ban Chấp hành Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, cũng là một trong các thế mạnh của trường trong suốt quá trình hình thành và phát triển.

Tính đến tháng 10/2021, Trường Đại học Hoa Sen có 657 giảng viên, trong đó có 382 giảng viên cơ hữu (kể cả giảng viên có hợp đồng dài hạn và kiêm nhiệm cán bộ quản lý) và 275 giảng viên thỉnh giảng. Về cơ cấu, trong số 382 giảng viên cơ hữu có 01 giảng viên có học hàm Giáo sư, 09 giảng viên có học hàm Phó Giáo sư, 56 giảng viên có học vị tiến sĩ và 282 giảng viên có học vị thạc sĩ. Như vậy, tỷ lệ giảng viên cơ hữu có trình độ thạc sĩ trở lên là 91,1% trong đó trình độ tiến sĩ trở lên chiếm trên 17,3%. Ngoài ra, trường hiện có 22 giảng viên cơ hữu đang theo học chương trình đào tạo tiến sĩ trong và ngoài nước bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc tự túc. Các giảng viên đi học tiến sĩ đều được Trường hỗ trợ về kinh phí, bảo hiểm, hoặc hỗ trợ thời gian học theo qui định của trường.

2. Sự cần thiết mở ngành

2.1. Sự phù hợp với định hướng phát triển của cơ sở đào tạo

Việc mở ngành đào tạo Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển của trường Đại học Hoa Sen, cả về lĩnh vực đào tạo và tầm vóc phát triển của trường. Trước hết, với sứ mạng đào tạo người học có kiến thức sâu rộng và năng lực sáng tạo tri thức, việc xây dựng chương trình đào tạo ngành Tài chính-Ngân hàng bậc Thạc sĩ nằm trong định hướng và lộ trình phát triển lâu dài của Trường Đại học Hoa Sen, để đi đến bước xa hơn là đào tạo bậc Tiến sĩ trong lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng. Viện Sau Đại học của trường Đại học Hoa Sen là đơn vị quản lý hành chính đang điều hành các chương trình Thạc sĩ. Điều này cũng phù hợp với tính chất đa ngành của một trường đại học ứng dụng với mục tiêu trở thành trường Đại học Đẳng cấp Quốc tế có uy tín của khu vực Châu Á.

Bên cạnh đó Chương trình đào tạo ngành Tài chính-Ngân hàng bậc thạc sĩ được quản lý về chuyên môn bởi Khoa Tài chính-Ngân hàng, được tách ra từ Khoa Kinh tế Quản trị, là một trong những Khoa có lịch sử phát triển lâu đời tại Trường Đại học Hoa Sen với các ngành nghề đào tạo: Tài chính Ngân hàng, Kế toán Kiểm toán, Bất Động sản, Bảo hiểm, cung cấp nguồn nhân lực với nhu cầu ngày càng tăng của nền kinh tế. Chương trình đào tạo Ngành Tài chính-Ngân hàng bậc Thạc sĩ cũng được xây dựng, tổ chức bởi đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm về giảng dạy, thực tiễn và nghiên cứu trong các lĩnh vực kinh tế, kế toán, tài chính ngân hàng.

2.2. Báo cáo khảo sát

2.2.1. Đánh giá về ngành Tài chính - Ngân hàng đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam

Ngành Tài chính - Ngân hàng đóng vai trò huyết mạch quan trọng đối với nền kinh tế của bất kỳ quốc gia nào.

Sau hơn 30 năm đổi mới và phát triển, Việt Nam đạt được nhiều thành tựu quan trọng về Kinh tế - Xã hội, trong đó có sự đóng góp quan trọng của lĩnh vực dịch vụ Tài chính-Ngân hàng. Đến nay, hệ thống tiền tệ, ngân hàng và hoạt động của các tổ chức tín dụng tiếp tục giữ vai trò trọng yếu trong tổng thể hệ thống tài chính Việt Nam. Các tổ chức tài chính, tín dụng đóng vai trò chủ chốt trong ổn định tiền tệ và ổn định tài chính, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng bền vững, tạo được sự phát triển hài hòa, cân đối giữa các khu vực ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm.

Theo số liệu thống kê của Ngân hàng Nhà nước, Việt Nam hiện có 151 tổ chức tín dụng, bao gồm 7 tổ chức tín dụng Nhà nước, 31 ngân hàng thương mại cổ phần đô thị, 4 ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn, 37 chi nhánh ngân hàng nước ngoài, 5 ngân hàng liên doanh, 9 công ty tài chính, 12 công ty cho thuê tài chính và 46 văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài. Ngoài ra, tại Việt Nam hiện còn có 32 quỹ đầu tư đang hoạt động, trên 10 công ty bảo hiểm lớn và khoảng 100 công ty chứng khoán. Ngành ngân hàng đã phát triển về chiều rộng khá nhanh, thể hiện qua việc tăng số lượng ngân hàng và mở ra hàng loạt chi nhánh, phòng giao dịch, điểm giao dịch rộng khắp ra cả nước, từng bước nâng cao nguồn vốn, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế nhằm sẵn sàng khả năng cạnh tranh trong quá trình hội nhập với ngành tài chính - kinh tế trong khu vực và thế giới.

Hội nhập trong lĩnh vực ngân hàng đồng nghĩa với việc từng bước thực hiện tự do hóa và mở rộng thị trường ngân hàng theo các cam kết quốc tế. Điều này đã và đang tạo ra cho các ngân hàng thương mại Việt Nam những cơ hội để phát triển nhưng cũng đặt ra không ít những thách thức khó khăn phải vượt qua.

Đặc biệt hội nhập đòi hỏi các ngân hàng thương mại Việt Nam phải có một nguồn nhân lực không chỉ có chuyên môn cao về nghiệp vụ ngân hàng mà còn phải am hiểu Luật thương mại quốc tế và được trang bị đầy đủ những kiến thức và kỹ năng nghiên cứu, phân tích, đánh giá và dự báo theo mô hình và chuẩn mực quốc tế, trong khi nguồn nhân lực của các ngân hàng thương mại Việt Nam còn rất yếu kém về các kiến thức và kỹ năng trên. Đây là một khó khăn lớn cho các ngân hàng thương mại Việt Nam.

2.2.2. Đánh giá về nhu cầu nhân lực ngành Tài chính - Ngân hàng Việt Nam

Theo số liệu trình bày của đại diện Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng nhà nước đưa ra tại buổi tọa đàm ngày 17/11/2020 về “Tăng cường hợp tác giữa Tổ chức tín dụng trong đào tạo bồi dưỡng nhân lực của hệ thống ngân hàng Việt Nam”, Ngân hàng nhà nước đang thiếu đội ngũ cán bộ trình độ chuyên môn sâu trong các lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ then chốt, đặc biệt là thiếu chuyên gia giỏi về kinh tế, quản lý vĩ mô với yêu cầu sở hữu năng lực nghiên cứu, dự báo, xây dựng chiến lược, định hướng phát triển hệ thống ngân hàng, tái cơ cấu ngân hàng, xây dựng chính sách vĩ mô về tiền tệ ngân hàng, thanh tra giám sát an toàn hệ thống và thanh toán.

Về phía các Tổ chức tín dụng, Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng nhà nước cho biết, cũng đang thiếu đội ngũ cán bộ chuyên môn cao trong các lĩnh vực hoạt động then chốt

của ngân hàng thương mại, quyết định đến hiệu quả hoạt động và sự an toàn của tổ chức như: quản trị ngân hàng hiện đại, phân tích tài chính, kiểm soát và kiểm toán nội bộ, phân tích và thẩm định dự án đầu tư, quản trị rủi ro; đặc biệt là các nghiệp vụ, sản phẩm Tài chính-Ngân hàng mới ứng dụng Công nghệ thông tin.

Cũng theo thống kê của Vụ Tổ chức cán bộ ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tính đến thời điểm ngày 01/6/2020, toàn ngành Ngân hàng ước tính có 346.614 người, với cơ cấu trình độ gồm: 569 người có trình độ tiến sĩ (chiếm 0,16%), 20.286 người có trình độ thạc sĩ (chiếm 5,85%), 263.927 người có trình độ đại học (chiếm 76,16%), 23.453 người có trình độ cao đẳng (chiếm 6,77%), 20.054 người có trình độ trung cấp (chiếm 5,79%), 18.325 người có trình độ sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo (chiếm 5,79%).

Như vậy, thực tiễn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chất lượng nhân lực ngành Ngân hàng vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, tồn tại chính, có thể kể đến như:

Thứ nhất, đội ngũ nhân lực trình độ cao tại ngân hàng thương mại và các Tổ chức tín dụng còn mỏng, đặc biệt là những chuyên gia đầu ngành, bao gồm cả chuyên gia giỏi về kinh tế, quản lý vĩ mô, thanh tra giám sát an toàn hệ thống ngân hàng và các lĩnh vực hoạt động then chốt của ngân hàng thương mại.

Thứ hai, tính chuyên nghiệp của nhân lực ngành ngân hàng trong các vị trí công việc vẫn chưa cao gồm cả tinh thần, kỹ năng phục vụ khách hàng, kiến thức chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng và kỹ năng hỗ trợ.

Thứ ba, số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin của ngành Ngân hàng nói chung và kiến thức về công nghệ của nhiều nhân sự trong ngành Ngân hàng còn hạn chế.

Từ những vấn đề nêu trên, ngân hàng Nhà nước nhận thấy cần chú trọng, ưu tiên phát triển nguồn nhân lực của ngành. Theo Phó Thống đốc Nguyễn Kim Anh, “chúng ta phải tiếp tục chú trọng hơn nữa tới công tác đào tạo, bồi dưỡng. Đây là một quá trình, không thể hoàn thành ngay một sớm một chiều mà phải có lộ trình khoa học, có chiến lược cụ thể”.

Để có đủ luận cứ, luận chứng liên quan đến quyết định đăng ký mở ngành đào tạo, Trường Đại học Hoa Sen đã thực hiện việc khảo sát trên ba đối tượng: người học, doanh nghiệp sử dụng nhân lực và các chuyên gia (chi tiết vui lòng xem mục lục đính kèm) với các kết quả liên quan đến đánh giá về nhu cầu nhân lực ngành Tài chính-Ngân

hàng trình độ thạc sĩ và điều kiện thực tế mà trường Đại học Hoa Sen có thể đáp ứng như sau:

a. Người học:

- Số phiếu khảo sát: 354 phiếu
- Độ tuổi: 76.3% số người trong độ tuổi từ 22-30, 16.9% người từ 31-40 tuổi và 6.7% trên 40

- Trình độ chuyên môn: 89.9% có trình độ cử nhân, 5.1% có trình độ Thạc sĩ, 3.4% có trình độ Tiến sĩ, và 1.7% có trình độ Cao đẳng.

- Tỷ lệ làm việc: 5.1% làm việc trong cơ quan nhà nước, 1.7% đang đi học, 93.2% làm việc trong tập đoàn, tổ chức tài chính bao gồm ngân hàng, công ty tài chính, công ty cổ phần và các Doanh nghiệp tư nhân.

Kết quả khảo sát được tổng hợp và phản ánh thực trạng như sau:

- Về nhu cầu học thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng: 81.4% người được hỏi có nhu cầu học thạc sĩ. Liên quan đến ngành thạc sĩ nào được ưu tiên chọn học, có 204 người trả lời chọn học Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng, chiếm 57.3%, có 192 người cũng cân nhắc Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (54.23%). Lưu ý rằng người trả lời có thể chọn nhiều ý tưởng.

- Về mục tiêu và lý do học Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng: 47.5% muốn trau dồi/nâng cao trình độ chuyên môn, 42.4% muốn mở rộng quan hệ nghề nghiệp (professional network), 39% muốn có cơ hội thăng tiến và đáp ứng các tiêu chuẩn trong công việc và 16.9% muốn dễ kiếm việc hơn.

- Về mối quan tâm khi đăng ký học Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng: 35.6% quan tâm đến mức học phí, 40.6% quan tâm đến chương trình đào tạo.

- Về mối quan tâm ngôn ngữ của chương trình đào tạo: có 32% độ tin cậy người học chọn học Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng với mong muốn chương trình thạc sĩ được giảng dạy bằng tiếng Anh, trong đó có 68% xác suất người học chọn học Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng với mong muốn chương trình thạc sĩ được giảng dạy bằng tiếng Việt..

- Về mối quan tâm đến thầy cô tham gia giảng dạy: có 46% xác suất người học chọn học Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng với điều kiện chương trình học được giảng dạy là Quản lý cao cấp đến từ các doanh nghiệp/ngân hàng, trong đó có 34% xác suất người học chọn học Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng với điều kiện chương trình học được giảng dạy là giảng viên Việt Nam tốt nghiệp từ nước ngoài.

Kết luận:

Kết quả khảo sát cho thấy nhu cầu học thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng là mức cao (57.6%) khi so sánh với nhu cầu học Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (54.23%) của nhóm người được khảo sát. Điều này cho thấy nhu cầu đối với chương trình thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng là có thật và mang tính khả thi. Bên cạnh đó cũng cho thấy mong muốn của người học là hội nhập, có tính quốc tế cao khi đa số mong muốn được học bằng Tiếng Anh. Điều này là hoàn toàn phù hợp với điều kiện thực tế về chương trình đào tạo và định hướng phát triển Chương trình đào tạo theo hướng quốc tế của Trường Đại học Hoa Sen.

b. Chuyên gia:

- Số phiếu khảo sát online: 70
- Nghề nghiệp hiện tại: 62.9% là giảng viên và chuyên gia giảng dạy, nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng, 25.7% là giảng viên và chuyên gia giảng dạy, nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế (ngoài lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng) và 8.6% là giảng viên và chuyên gia giảng dạy, nghiên cứu ngoài lĩnh vực kinh tế.

Kết quả khảo sát được tổng hợp và phản ánh thực trạng như sau:

- Về tính tất yếu của việc mở ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ Thạc sĩ tại trường Đại học Hoa Sen: 65.7% hoàn toàn đồng ý, 17.1% đồng ý, 14.3% có ý kiến trung lập và 2.9% hoàn toàn không đồng ý.
- Về năng lực và cơ sở vật chất của trường Đại học Hoa Sen: 60% hoàn toàn đồng ý, 28.6% đồng ý.
- Về uy tín của trường Đại học Hoa Sen có thuận lợi cho việc mở ngành: 51.4% hoàn toàn đồng ý, 37.1% đồng ý và 11.4% trung lập.
- Về sự thuận lợi của nền kinh tế trong và ngoài nước để thu hút người học chương trình thạc sĩ ngành Tài chính-Ngân hàng: 45.7% hoàn toàn đồng ý, 42.9% đồng ý.

Kết luận:

Khảo sát cho thấy khi xem xét các điều kiện về cơ sở vật chất, năng lực, uy tín của trường Đại học Hoa Sen, và bối cảnh của nền kinh tế xã hội trong và ngoài nước, có 88.5% độ tin cậy hy vọng rằng mở ngành Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng tại trường Đại học Hoa Sen thời điểm này là hoàn toàn phù hợp.

c. Doanh nghiệp

- Số phiếu khảo sát online: 50

- Loại hình doanh nghiệp: 62% tổ chức tài chính bao gồm Ngân hàng Thương mại và công ty chứng khoán, 6% công ty cổ phần, 12% doanh nghiệp tư nhân, 8.07% tập đoàn, 6% công ty trách nhiệm hữu hạn

- Trình độ học vấn của người đại diện: 60% có trình độ thạc sĩ, 36% có trình độ cử nhân, 4% có trình độ tiến sĩ.

- Vị trí đảm trách: Tổng Giám đốc, Giám đốc, Trưởng phòng, Quản lý.

Kết quả khảo sát được tổng hợp và phản ánh thực trạng như sau:

- Về mức độ phát triển của ngành Tài chính - Ngân hàng Việt Nam so với khu vực: 74% người được hỏi cho rằng phát triển hoặc rất phát triển, 10% người được hỏi cho rằng phát triển chậm.

- Về năng lực nhân sự tài chính tại đơn vị: 58% người được hỏi đánh giá năng lực nhân sự tài chính tại đơn vị của họ ở mức trung bình, 36% người được hỏi nhận định ở mức tốt, 6% người được hỏi cho rằng chưa đủ tốt.

- Về nơi có thể cung cấp nguồn nhân sự tài chính được đào tạo bài bản: khảo sát cho thấy 40.1% người được hỏi trả lời đó là đại học học uy tín trong nước; các chương trình chuyên nghiệp như CFA, ACCA, CPA chỉ chiếm 29.9%, chương trình liên kết với nước ngoài 18.02% và đại học nước ngoài 11.98%.

- Các kỹ năng còn yếu của nguồn nhân lực Tài chính-Ngân hàng bao gồm: Phân tích đầu tư, khai thác thị trường mới, quản trị rủi ro, phát triển sản phẩm mới.

- Về sự thay đổi sau khi nhân viên hoàn thành chương trình thạc sĩ: Khả năng giải quyết vấn đề hiệu quả hơn, lương cao hơn, đảm nhận nhiều công việc thách thức, thăng tiến công việc.

- Về việc khuyến khích nhân viên học Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng tại doanh nghiệp: 72% người trả lời ủng hộ và khuyến khích, 28% trung lập.

- Về nhận định trường Đại Học Hoa Sen là cơ sở đào tạo uy tín với tư tưởng hiện đại, khai phóng về giáo dục: Có 70% doanh nghiệp trả lời khảo sát đồng ý với nhận định này.

Kết luận:

Kết quả khảo sát cho thấy việc mở ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ Thạc sĩ là điều cần thiết trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nhân lực Tài chính-Ngân hàng trong thời đại công nghiệp 4.0, là cần thiết để duy trì năng lực ngành

Tài chính-Ngân hàng nói riêng và chất lượng giảng dạy tại trường Đại Học Hoa Sen nói chung.

Khảo sát cũng cho thấy khối doanh nghiệp và thị trường Tài chính-Ngân hàng rất quan tâm đến vấn đề nâng cao các kiến thức chuyên sâu và kỹ năng cần thiết cho nhân lực doanh nghiệp. Điều này phù hợp với mục đích của việc khảo sát mức độ cần thiết phải mở ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ thạc sĩ.

Tóm lại nhu cầu về nhân lực có kỹ năng và trình độ cao, phù hợp với sự phát triển của ngành Tài chính-Ngân hàng hiện nay là có thật và hết sức cấp thiết và phù hợp với điều kiện cũng như định hướng của trường Đại học Hoa Sen.

2.2.3. Đánh giá về nguồn cung nhân lực ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ Thạc sĩ trên thị trường Việt Nam.

Theo khảo sát của Khoa Tài chính-Ngân hàng Đại học Hoa Sen, hiện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có khoảng hơn 60 trường Đại học thuộc các lĩnh vực khác nhau. Để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng tại thành phố Hồ Chí Minh cũng như các tỉnh thành khác trên cả nước, nguồn cung đến từ 13 trường Đại học. Trong số đó có các cơ sở đào tạo nổi tiếng như Đại học Ngoại thương, Đại học Ngân hàng, Đại học Kinh tế với nội dung chương trình đào tạo được thiết kế nhằm trang bị các kiến thức vừa có tính học thuật chuyên sâu vừa có tính thực tiễn cao trong lĩnh vực tài chính đồng thời cũng thảo luận chuyên sâu về các chủ đề liên quan đến xu hướng phát triển của Công nghệ Tài chính - Fintech.

Nghiên cứu cho thấy chỉ tiêu tuyển sinh trung bình của các trường này là khoảng 45 sinh viên mỗi đợt. Như vậy trung bình các trường có thể cung cấp cho thị trường nhân lực ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ thạc sĩ chỉ khoảng 500 người mỗi năm.

Dựa vào đánh giá nhu cầu nhân lực có trình độ cao của toàn ngành ngân hàng như trình bày ở trên, và với tỷ lệ nhân lực trình độ Thạc sĩ hiện tại của toàn ngành chỉ mới đạt 6% trong tổng số nhân lực tính đến giữa năm 2020 là 347.000 người, rõ ràng nguồn cung nhân lực ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ Thạc sĩ còn thấp.

Khi tham gia đào tạo nguồn nhân lực ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ Thạc sĩ, trường Đại học Hoa Sen sẽ góp phần tạo một nguồn cung nguồn nhân lực có trình độ cao, kỹ năng thích ứng tốt với sự phát triển của ngành, đặc biệt trong lĩnh vực Công nghệ Tài chính - Fintech.

3. Giới thiệu khoa Tài chính - Ngân hàng

3.1. Tổng quan về khoa Tài chính Ngân hàng

Khoa Tài chính - Ngân hàng được chính thức thành lập vào ngày 01/04/2021, phát triển độc lập từ Khoa Kinh tế Quản trị. Sứ mệnh của Khoa Tài chính-Ngân hàng là đào tạo kiến thức hàn lâm và thực tiễn sống động trong các lĩnh vực Kế toán - Kiểm toán, Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm và Bất động sản. Giảng viên của Khoa là đội ngũ hùng hậu các Tiến sĩ và Thạc sĩ đã trải qua nền giáo dục tiên tiến từ Mỹ, Anh, Pháp, Úc, New Zealand, Nhật bản, ... bên cạnh những trường Đại học uy tín trong nước. Hơn nữa, họ cũng trải qua nhiều vị trí trọng yếu trong các ngân hàng, công ty chứng khoán, công ty kiểm toán, các doanh nghiệp lớn và đặc thù của nhiều ngành nghề khác nhau trong lĩnh vực chuyên môn của họ. Vì thế, chương trình giảng dạy sống động với kiến thức vững chắc bên cạnh thực tiễn phong phú và dễ hiểu đã cung cấp cho sinh viên một nền tảng kiến thức chuyên môn vững chắc và cập nhật về nghề Kế toán, Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm, Bất động sản đương đại, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng ra quyết định, và kinh nghiệm thực tế cần thiết để thành công trong môi trường làm việc toàn cầu, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế tài chính của Việt Nam và sự phát triển của cộng đồng.

Hiện nay, Khoa Tài chính-Ngân hàng đem đến cho các bạn trẻ nhiều cơ hội học hỏi, sáng tạo và phát triển nghề nghiệp tương lai với việc đào tạo chuyên sâu về các mảng sau:

- Kế toán
- Bảo hiểm
- Tài chính - Ngân hàng
- Bất động sản

Xuất phát từ nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, các chương trình đào tạo thuộc Khoa Tài chính - Ngân hàng đã được xây dựng trên cơ sở tham khảo các chương trình đào tạo tiên tiến từ các trường Đại học tại các nước phát triển. Hầu hết tài liệu tham khảo của Khoa đều được sử dụng từ các tài liệu nước ngoài. Cuối năm 2015, trong 5 ngành đào tạo bậc đại học tại trường Đại học Hoa Sen và cũng là những ngành học đầu tiên ở Việt Nam được Hội đồng Kiểm định các Trường và Chương trình Đào tạo về Kinh doanh (ACBSP) của Hoa Kỳ công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục, có 2 ngành bao gồm Kế toán và Tài chính - Ngân hàng của Khoa Tài chính Ngân hàng. Đây cũng là một nỗ lực lớn của tập thể đội ngũ sư phạm nhà trường Đại học Hoa Sen nhằm đem đến cho người học một chương trình đào tạo có chất lượng cao.

3.2. *Tâm nhìn, sứ mệnh và giá trị*

3.2.1. Tâm nhìn

Khoa Tài chính - Ngân hàng phấn đấu trở thành một trong số những đơn vị đào tạo và nghiên cứu hàng đầu về Kế toán, Kiểm toán, Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm và Bất động sản ở Việt Nam với các chương trình đào tạo có chất lượng cao nhất đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và tổ chức trong môi trường kinh doanh toàn cầu đang thay đổi nhanh chóng.

3.2.2. Sứ mệnh

Khoa Tài chính - Ngân hàng tạo những trải nghiệm thực tế bổ ích cho sinh viên trong lĩnh vực Kế toán, Kiểm toán, Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm và Bất động sản với các chuyên ngành như Kế toán, Kiểm toán, Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng, Tài chính đầu tư, Công nghệ Bảo hiểm, Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản. Chương trình giảng dạy cung cấp cho sinh viên một nền tảng kiến thức vững chắc về kinh doanh hiện đại, kỹ năng nghề nghiệp, khả năng lãnh đạo và kinh nghiệm thực tế cần thiết để thành công trong môi trường làm việc toàn cầu, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và sự phát triển của cộng đồng.

3.2.3. Các giá trị

Cam kết về chất lượng: Phương pháp giảng dạy và nghiên cứu hiện đại, hiệu quả giúp sinh viên đạt được thành công cá nhân và đóng góp cho xã hội;

Tư duy độc lập: Tạo cơ hội cho sinh viên suy nghĩ phân tích và tư duy độc lập trong việc đưa ra quyết định và xây dựng lòng tin.

Sáng tạo: Khuyến khích, hỗ trợ và khen thưởng cho các nỗ lực liên tục tìm kiếm tri thức và các giá trị tinh thần;

Tinh chính trực: Đào tạo những chuyên viên kế toán và tài chính chuyên nghiệp và trung thực;

Tôn trọng sự khác biệt: Giúp sinh viên biết tôn trọng sự khác biệt để nhận ra giá trị của sự đa dạng;

Trách nhiệm xã hội: Đào tạo, bồi dưỡng những chuyên gia kinh doanh có trách nhiệm và đạo đức trong nghề nghiệp cũng như có trách nhiệm đối với xã hội.

3.3. *Cơ cấu tổ chức và nhân sự*

Khoa Tài chính - Ngân hàng có đội ngũ giảng viên giàu kinh nghiệm, với trình độ tiến sĩ, Thạc sĩ, với nhiều năm làm việc thực tế tại các Ngân hàng thương mại doanh

nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực. Đội ngũ giảng viên trong khoa trẻ, năng động, nhiệt tình, ham học hỏi, trau dồi kiến thức, đam mê nghiên cứu khoa học có thành tích xuất sắc trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

4. Lý do để nghị mở ngành

4.1. Căn cứ ngành đào tạo đáp ứng được nhu cầu của người học

Trong số 354 người được hỏi thì có 227 người có nhu cầu học nhưng chưa xác định cụ thể thời điểm học (64.4%), 72 người (20.3%) xác định nhu cầu học năm nay hoặc năm sau, 55 người không có nhu cầu học Thạc sĩ (18.6%). Liên quan đến ngành Thạc sĩ nào được ưu tiên chọn học, có 174 người trả lời chọn học Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng, chiếm 57.6%, có 164 người cân nhắc Thạc sĩ Quản trị kinh doanh (54.23%). Một số ít quan tâm đến chương trình Thạc sĩ các ngành Kế toán, Marketing hoặc các văn bằng chuyên biệt (ACCA, CFA), các kỹ năng chuyên biệt (Wealth Management, Asset Management, Hedge Fund). Lưu ý rằng câu hỏi cho phép người trả lời được chọn xét nhiều khả năng, nhiều chương trình học cũng như không học gì cả. Và khi xem xét các điều kiện về chương trình đào tạo thạc sĩ, giảng viên, mục tiêu của người học thì có 54.23% người học lựa chọn học Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng.

Kết quả khảo sát người học là cơ sở để ban dự án ngành Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng xây dựng chương trình đào tạo nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu thiết thực và đa dạng của người học trong quá trình hoàn thiện kỹ năng và kiến thức của người đang hoặc sẽ làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

4.2. Căn cứ nhu cầu và vai trò của ngành Tài chính - Ngân hàng đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam

Xem phân tích ở Mục 2.2 (Báo cáo Khảo sát - Trang 7).

4.3. Căn cứ vào tham khảo chương trình đào tạo

Đề án ngành Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng của trường Đại học Hoa Sen được thực hiện với sự tham khảo các chương trình đào tạo thạc sĩ của các trường uy tín trong nước (Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh) trong khu vực châu Á (Đại học Quốc Gia Singapore - NUS, Đại học Châu Á Thái Bình Dương - APU, Australia - Western Sydney, New Zealand - Massey), Đại học Hoa Sen hoàn toàn có khả năng và mong muốn xây dựng chương trình đào tạo Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng đáp ứng yêu cầu nhân lực hiện nay của nền kinh tế tài chính trong nước và ngang tầm với Khu vực.

Link tham khảo các chương trình đào tạo thạc sĩ của các trường đại học uy tín như dưới đây:

1. Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh:

<https://sdh.ueh.edu.vn/nganh-dao-tao-thac-si/tai-chinh-master-in-finance.html>

2. Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh:

<http://tuyensinh.buh.edu.vn/he-dao-tao/thac-si-72.html>

3. New Zealand. Đại học Massey - Thạc sĩ Tài chính (Xem bảng 2 – Phụ lục) Thạc sĩ Tài chính: <https://isb.edu.vn/thac-si-tai-chinh-mfin/>

4. Singapore Đại học National University of Singapore Thạc sĩ Tài chính (Xem bảng 2 - Phụ lục) - Thạc sĩ Tài chính: <https://mscfin.nus.edu.sg/academics/programme-structure-and-curriculum/>

5. Thụy Điển Stockholm School of Economics Thạc sĩ Tài chính (Xem bảng 2 - Phụ lục). Thạc sĩ Tài chính:

https://www.hhs.se/en/education/msc/mfin/?gclid=EAIAIQobChMIwNu5m_KR8wIVy0NgCh35lgCUEAAAYAiAAEgJ5nvD_BwE

6. Anh Cambridge Judge Business School Thạc sĩ Tài chính (Xem bảng 2 - Phụ lục) Thạc sĩ Tài chính: <https://www.jbs.cam.ac.uk/programmes/master-of-finance/curriculum/>

7. Mỹ MIT Sloan School of Management (Xem bảng 2 – Phụ lục) Thạc sĩ Tài chính: <https://miTS.loan.mit.edu/mfin/academic-excellence/mfin-curriculum>

4.4. Căn cứ khả năng đảm bảo chất lượng đào tạo của trường

Trường Đại học Hoa Sen là cơ sở đào tạo đa ngành. Trong đó, ngành Tài chính-Ngân hàng bậc Đại học đã đào tạo ra hơn 30 thế hệ cử nhân. Sinh viên tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng của trường Đại học Hoa Sen luôn duy trì tỷ lệ có việc làm sau khi tốt nghiệp trên 85% qua các năm. Các thế hệ này đã chứng kiến sự thành công của các em trên khắp nẻo đường sự nghiệp và các vị trí khác nhau, với các chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế và hàn lâm như Thạc sĩ, Tiến sĩ.

Truyền thống đào tạo khai phóng và tiên phong trong các phương pháp giáo dục hiện đại, theo kịp với sự phát triển của nền giáo dục đại học trên thế giới cũng như tính chuyên nghiệp của nền kinh tế Tài chính-Ngân hàng trong nước là căn cứ vững chắc cho thước đo đảm bảo chất lượng đào tạo của trường.

PHẦN 2. NĂNG LỰC CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1. Khái quát chung về quá trình đào tạo

Khoa Tài chính - Ngân hàng trực thuộc trường Đại học Hoa Sen được thành lập vào ngày 01/4/2021 từ việc tách ra khỏi Khoa Kinh tế và Quản trị trường Đại học Hoa Sen.

Khoa Tài chính - Ngân hàng, trường Đại học Hoa Sen đã đào tạo bậc đại học hơn 30 năm qua, mỗi năm đón nhận khoảng 200 - 250 sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng và Kế toán. Hiện tại, Khoa đang đào tạo gần 900 sinh viên đang theo học tại các chuyên ngành: Tài chính-Ngân hàng, Kế toán, Bảo hiểm, Bất động sản với hệ đào tạo chính quy. Sinh viên tốt nghiệp được các tổ chức, doanh nghiệp đánh giá có kiến thức chuyên môn sâu và kỹ năng thực hành tốt; có kỹ năng làm việc nhóm, tư duy hiệu quả và sáng tạo, học hỏi và không ngừng nâng cao kiến thức; có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực; có lối sống lành mạnh, luôn tuân thủ quy định, chính sách, pháp luật nhà nước. Ngoài ra, Khoa Tài chính-Ngân hàng cũng vừa được thành lập thêm hai ngành mới có tiềm năng lớn là Bất Động sản và Bảo hiểm, hứa hẹn sẽ đem lại lượng sinh viên đáng kể trong những ngành đào tạo có liên hệ mật thiết với Tài chính - Ngân hàng.

Khoa Tài chính - Ngân hàng đã cung cấp nguồn lực được đánh giá cao về chuyên môn, kỹ năng cho xã hội. Nhiều sinh viên có được việc làm ngay trong kỳ thực tập, tại các công ty Big 4 trong lĩnh vực kế toán kiểm toán hay các ngân hàng Big 4 Việt Nam như Vietcombank, Vietinbank,... Các sinh viên của Khoa không những năng động trong học tập, mà còn tham gia nhiệt tình các công tác xã hội trong và ngoài trường. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm luôn duy trì trên 82%. Cụ thể, tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm năm học 2018-2019 đạt 90% và năm 2019-2020 đạt 82%. Trong số đó, năm 2018-2019 tỷ lệ sinh viên làm việc trong khu vực liên doanh nước ngoài và doanh nghiệp tư nhân chiếm 80%, 13% tự kinh doanh và 7% làm trong khu vực nhà nước. Năm 2019-2020, tỷ lệ sinh viên làm trong khu vực liên doanh nước ngoài và doanh nghiệp tư nhân vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu.

Để tạo môi trường học tập quốc tế cũng như nâng cao cơ hội cho sinh viên được tiếp xúc, làm quen với kiến thức và môi trường làm việc thực tế, Khoa Tài chính - Ngân hàng đã thực hiện việc ký kết hợp tác với Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc (ACCA) tại Việt Nam, Viện Kế toán Công chứng Hoa kỳ (CPA) tại Việt Nam, Công ty chứng khoán MBS, Công ty chứng khoán VNDirect, Công ty Kiểm toán Việt Úc.

Khoa Tài chính - Ngân hàng đã hình thành một đội ngũ giảng dạy có chuyên môn cao trong lĩnh vực tài chính và kế toán đáp ứng tốt yêu cầu giảng dạy với số lượng sinh viên tăng lên mỗi năm của nhà trường. Ngoài chỉ tiêu về số lượng giảng viên, chất lượng đội ngũ tham gia đào tạo là một thế mạnh của Trường Đại Học Hoa Sen. Cụ thể, giảng viên trực tiếp giảng dạy đã được đào tạo từ những nền giáo dục hiện đại ở Mỹ, châu Âu, châu Á Thái Bình Dương (Úc, Nhật Bản, New Zealand, Singapore). Bên cạnh việc thừa hưởng một nền giáo dục hiện đại, đội ngũ giảng viên Trường Đại Học Hoa Sen còn kế thừa những tố chất chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp trong giáo dục, luôn tận tụy và hết lòng vì sinh viên. Bên cạnh đó họ cũng rất năng động, có kinh nghiệm thực tiễn trong các lĩnh vực giảng dạy. Với sự nhạy bén trong giáo dục và kinh nghiệm thị trường, đội ngũ giảng dạy thường xuyên tổ chức những hoạt động thực địa, thực tế, tổ chức mời diễn giả và giảng viên thỉnh giảng có thế mạnh trong ngành, được đào tạo hoặc đã tu nghiệp ở nước ngoài và hiện nay đang giảng dạy tại các trường đại học uy tín tại thành phố Hồ Chí Minh.

Bảng 1. Tình trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp từ năm 2013 - 2020

Chia theo tình trạng việc làm				Tỷ lệ SVTN có việc làm (**)	Năm khảo sát tốt nghiệp
SL SVTN có việc làm	SL SVTN chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao	SL SVTN chưa có việc làm	SL SVTN có kế hoạch cá nhân		
120	18	32		81%	sv tốt nghiệp năm học 2013-2014
128	23	14		92%	sv tốt nghiệp năm học 2014-2015
66	12	19		80%	sv tốt nghiệp năm học 2015-2016
51	4	43		56%	sv tốt nghiệp năm học 2016-2017
36	3	2	5	95%	sv tốt nghiệp năm học 2017-2018
87	5	10	6	90%	sv tốt nghiệp năm học 2018-2019
49	1	11	2	82%	sv tốt nghiệp năm học 2019-2020

Bảng 2. Số lượng sinh viên tốt nghiệp làm trong các khu vực từ năm 2013 - 2020

Số SVTN có việc làm chia theo khu vực làm việc				Năm khảo sát tốt nghiệp
Khu vực nhà nước	Khu vực tư nhân	Liên doanh nước ngoài	Tự tạo việc làm	
7	49	47	17	sv tốt nghiệp năm học 2013-2014
9	68	42	9	sv tốt nghiệp năm học 2014-2015
5	35	14	12	sv tốt nghiệp năm học 2015-2016
14	24	10	3	sv tốt nghiệp năm học 2016-2017
6	18	10	2	sv tốt nghiệp năm học 2017-2018
6	44	25	12	sv tốt nghiệp năm học 2018-2019
6	32	3	8	sv tốt nghiệp năm học 2019-2020

2. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hưu ngành đề nghị mở

Đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy và đào tạo sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng bậc thạc sĩ gồm có các Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, trong lĩnh vực tài chính đầu tư, phân tích đầu tư, kinh tế, tài chính ngân hàng. Phần lớn đội ngũ giảng viên cơ hưu là tiến sĩ giảng dạy trong ngành cũng là những nhân lực xuất sắc trong lĩnh vực/môn học họ đảm trách. Ngoài công việc chính là đào tạo, đội ngũ giảng dạy trong ngành Tài chính-Ngân hàng bậc thạc sĩ còn là những người làm nghiên cứu về lĩnh vực tài chính ngân hàng, thường xuyên cập nhật những xu thế thị trường thế giới và trong nước, cả trong học thuật và đầu tư. Các giảng viên cơ hưu đứng tên mở ngành đều là các chuyên gia, nhà giáo giàu kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu và quản lý, có học hàm học vị đủ tiêu chuẩn, cụ thể:

Chủ trì mở ngành Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng là GS-TS. Nguyễn Thị Cành. Giáo sư Nguyễn Thị Cành tốt nghiệp Tiến sĩ Kinh Tế tại Cộng Hòa Liên Bang Nga năm 1980, được phong chức danh Giáo sư năm 2004, ngành Kinh Tế, chuyên ngành: Kinh Tế Phát Triển. GS.TS. là chủ biên và đồng tác giả của 16 sách chuyên khảo, 7 giáo trình, 117 bài báo tạp chí trong nước, 24 bài báo tạp chí quốc tế. Các nghiên cứu khoa học và bài báo quốc tế của GS. Cành liên quan đến Tài chính-Ngân hàng và Kinh tế. GS Cành

đã hướng dẫn thành công 5 Nghiên cứu sinh và nhiều thạc sĩ tốt nghiệp chuyên ngành Tài chính-ngân hàng. Năm 2016, GS. Cảnh nhận giải thưởng Phụ nữ Việt Nam vì sự cống hiến trong nghiên cứu khoa học.

Giảng viên cơ hữu thứ 2 trong danh sách nhân sự đứng tên mở ngành là TS. Phùng Thái Minh Trang. TS. Trang công tác tại trường ĐH Hoa Sen từ năm 2014. Tiến sĩ Trang tốt nghiệp Tiến sĩ ngành Tài chính tại trường Đại học Massey University năm 2020. Luận án của TS. Trang liên quan đến “nhận thức rủi ro và quyết định tài chính của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam”. TS. đã công bố 04 nghiên cứu khoa học cấp trường và 07 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI/Scopus liên quan đến ngành đào tạo Tài chính-Ngân hàng trình độ thạc sĩ mà trường ĐH Hoa Sen dự định đào tạo.

Giảng viên cơ hữu thứ 3 trong danh sách nhân sự đứng tên mở ngành là Tiến sĩ Đinh Thị Thúy Hằng. Tiến sĩ Hằng công tác tại trường Đại học Hoa Sen từ năm 2020. Tiến sĩ Hằng tốt nghiệp tiến sĩ ngành Nghiên cứu Châu Á Thái Bình Dương tại trường Đại học RITS.umeikan Châu Á Thái Bình Dương, Nhật Bản năm 2017. Luận án của tiến sĩ Hằng liên quan đến “Nghiên cứu đánh giá giá trị bằng tiền các dự án hợp tác Công - Tư trong lĩnh vực đường bộ tại Việt Nam”. Tiến sĩ Hằng đã công bố 06 bài báo quốc tế, 03 bài báo trong nước và tham gia 02 hội thảo quốc tế liên quan đến lĩnh vực tài chính, như “Evaluation of qualitative value for money of Public private Partnership in Vietnam” (2017) và “Approaching Value for Money to assess viability of Public private Partnership projects.” (2019) đăng trên tạp chí quốc tế Scopus Q2. Ngoài ra, Tiến sĩ Hằng có kinh nghiệm thực tế với vị trí cố vấn tài chính cho doanh nghiệp.

Giảng viên cơ hữu thứ 4 trong danh sách nhân sự đứng tên mở ngành là Tiến sĩ Lâm Thanh Phi Quỳnh, công tác tại trường ĐH Hoa Sen từ năm 2019. Tiến sĩ Quỳnh tốt nghiệp tiến sĩ ngành Kinh tế chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh năm 2019. Đề tài luận án tiến sĩ của TS. Quỳnh liên quan đến “Các yếu tố ảnh hưởng đến mức xếp hạng tín nhiệm của ngân hàng thương mại - Nghiên cứu tại các nền kinh tế phát triển và các nền kinh tế mới nổi”. Về mặt chuyên môn, TS. có 06 bài báo liên quan đến ngành đào tạo như “Tác động của đa dạng hóa thu nhập và phân bổ tài sản đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam” (2019) và “Động cơ thâm nhập của ngân hàng nước ngoài vào thị trường ngân hàng thương mại Việt Nam” (2017). Về kinh nghiệm làm việc, TS. Quỳnh từng là Trưởng phòng Khách

hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á Chi nhánh Quận 10 và Chuyên gia phê duyệt tín dụng tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Giảng viên cơ hữu thứ 5 trong danh sách nhân sự đứng tên mở ngành là Tiến sĩ Nguyễn Thị Kim. Tiến sĩ Kim nguyên là Trưởng khoa Tài chính - Ngân hàng tại trường Đại học Hoa Sen. Tiến sĩ Kim tốt nghiệp Tiến sĩ ngành Kinh tế - Tài chính chuyên ngành Bất động sản năm 2012 tại Đại học Western Sydney. Tiến sĩ Kim được Viện Bất động sản Úc trao giải thưởng và Huy chương vàng cho luận văn tiến sĩ xuất sắc nhất nước Úc. Cho đến năm 2021, Tiến sĩ Kim là tác giả và đồng tác giả của 14 bài báo nghiên cứu về bất động sản và tài chính đăng trên các tạp chí quốc tế ISI/Scopus, chủ nhiệm 2 đề tài nghiên cứu cấp trường về bất động sản và ngân hàng số tại trường Đại học Hoa Sen (năm 2020-2021) như “Significance and performance of Digital banking in Vietnam” (2021). Ngoài ra, TS. đã có nhiều năm kinh nghiệm trong vị trí Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

Bảng dưới đây tóm tắt danh sách Giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành và Giảng viên tham gia giảng dạy cho chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng trình độ Thạc sĩ của trường (Bảng 3).

Bảng 3. Danh sách Giảng viên cơ hữu đứng tên mở ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ thạc sĩ

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSDT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Cảnh, 1954	GS, 2004	Tiến sĩ, Nga, 1980	Kinh tế		16 sách chuyên khảo, 7 giáo trình và sách tham khảo và nhiều bài báo đăng trên tạp chí quốc tế liên quan đến lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng. Ngoài ra, GS.TS. đã hướng dẫn 05 NCS và nhiều thạc sĩ chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng	GS.TS. đã công bố nhiều công trình nghiên cứu khoa học, chủ biên và đồng tác giả của giáo trình và sách tham khảo và nhiều bài báo đăng trên tạp chí quốc tế liên quan đến lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng. Ngoài ra, GS.TS. đã hướng dẫn 05 NCS và nhiều thạc sĩ chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng
2	Phùng Thái Minh Trang, 1977		Tiến sĩ, New Zealand, 2021	Tài chính	Đào tạo Thạc sĩ, 2021	04 đề tài cấp trường, 07 bài báo quốc tế	Tiến sĩ Trang tốt nghiệp Tiến sĩ ngành Tài chính tại trường Đại học Massey University năm 2020. TS. có nhiều công trình nghiên cứu khoa học và bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI/Scopus liên quan đến ngành đào tạo. Tiến sĩ tham gia đào tạo sau đại học năm 2020
3	Đinh Thị Thúy Hằng, 1983		Tiến sĩ, Nhật Bản, 2017	Nghiên cứu Châu Á Thái Bình Dương		06 bài báo quốc tế, 03 bài báo trong nước,	Đề tài luận án tiến sĩ: “Nghiên cứu giá trị bằng tiền để đánh giá các dự án hợp tác công-tư trong lĩnh vực đường bộ ở Việt Nam”. Đề tài được Giáo sư hướng dẫn xác nhận thuộc

4	<p>02 bài báo quốc tế</p> <p>06 bài báo trong nước</p>	<p>Đề tài luận án tiến sĩ: Các yếu tố ảnh hưởng đến mức xếp hạng tín nhiệm của ngân hàng thương mại – Nghiên cứu tại các nền kinh tế phát triển và các nền kinh tế mới nổi. Về mặt chuyên môn, TS. có nhiều bài báo liên quan đến ngành đào tạo như “Tác động của đa dạng hóa thu nhập và phân bổ tài sản đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam (2019) và “Động cơ thâm nhập của ngân hàng nước ngoài vào thị trường ngân hàng thương mại Việt Nam” (2017). Về kinh nghiệm làm việc, TS. từng là Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đông Á Chi nhánh Quận 10 và Chuyên gia phê duyệt tín dụng tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng</p>	<p>Đề tài luận án tiến sĩ: Các yếu tố ảnh hưởng đến mức xếp hạng tín nhiệm của ngân hàng thương mại – Nghiên cứu tại các nền kinh tế phát triển và các nền kinh tế mới nổi. Về mặt chuyên môn, TS. có nhiều bài báo liên quan đến ngành đào tạo như “Tác động của đa dạng hóa thu nhập và phân bổ tài sản đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam (2019) và “Động cơ thâm nhập của ngân hàng nước ngoài vào thị trường ngân hàng thương mại Việt Nam” (2017). Về kinh nghiệm làm việc, TS. từng là Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp tại Ngân hàng TMCP Đông Á Chi nhánh Quận 10 và Chuyên gia phê duyệt tín dụng tại Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng</p>
	<p>Tiến sĩ, Việt Nam, 2019</p> <p>Lâm Thanh Phi Quỳnh, 1980</p>	<p>Kinh tế/ Tài chính-Ngân hàng</p>	<p>chuyên ngành tài chính. Ngoài ra, Tiến sĩ có nhiều bài báo đăng trên tạp chí trong nước và quốc tế về lĩnh vực tài chính, như “Evaluation of qualitative value for money of Public private Partnership in Vietnam” (2017) và “Approaching Value for Money to assess viability of Public private Partnership projects.” (2019) đăng trên tạp chí quốc tế Scopus Q2. Tiến sĩ từng là cố vấn tài chính cho tập đoàn TTH Group</p>

5	Nguyễn Thị Kim, 1974,	Tiến sĩ, Úc, 2012	Kinh tế và Tài chính/Bất động sản	Đào tạo Thạc sĩ 2013	02 đề tài cấp trường, 14 bài báo quốc tế	Tiến sĩ Kim tốt nghiệp Tiến sĩ ngành Kinh tế-Tài chính chuyên ngành Bất động sản năm 2012 tại Đại học Western Sydney. Tiến sĩ Kim là tác giả và đồng tác giả của 14 bài báo nghiên cứu về bất động sản và tài chính đăng trên các tạp chí quốc tế ISI/Scopus, chủ nhiệm 2 đề tài nghiên cứu cấp trường về bất động sản và ngân hàng số tại trường Đại học Hoa Sen (năm 2020-2021) như “Significance and performance of Digital banking in Vietnam” (2021). Ngoài ra, TS. đã có nhiều năm kinh nghiệm trong vị trí trưởng phòng Tài chính-Kế toán
---	--------------------------	----------------------	---	----------------------------	---	--

Bảng 4. Danh sách Giảng viên cơ hữu tham gia giảng dạy CTĐT Tài chính-Ngân hàng trình độ thạc sĩ

TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Học hàm, năm tốt nghiệp	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Tham gia đào tạo SĐH (năm, CSĐT)	Thành tích khoa học (số lượng đề tài, các bài báo)	Tham gia giảng dạy học phần	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Cảnh, 1954, Giảng viên	GS, 2004	Tiến sĩ, Nga, 1980	Kinh tế		16 sách chuyên khảo, 7 giáo trình, 117 bài báo tạp chí trong nước, 24 bài báo tạp chí quốc tế	Tài chính quốc tế nâng cao	GV cơ hữu
2	Dương Hoàng Oanh, 1956, Trưởng bộ môn Lý luận chính trị	Tiến sĩ, 2002	Tiến sĩ, 2002	Kinh tế		1 cuốn sách chuyên khảo và nhiều bài báo đăng tạp chí trong nước	Triết học	GV cơ hữu
3	Đinh Thị Liên, 1975, giảng viên	Tiến sĩ, Úc, 2015	Kinh tế - Tài chính - Ngân hàng	2018	4 bài báo quốc tế	Quản trị rủi ro		GV cơ hữu

4	Nguyễn Thị Kim, 1974, Giảng viên	Tiến sĩ, Úc, 2012	Kinh tế và tài chính/Bất động sản	2013	02 đề tài cấp trường, 14 bài báo quốc tế	Tài chính khởi nghiệp Thị trường phái sinh. Đề án tốt nghiệp	GV cơ hữu
5	Đinh Thị Thúy Hằng, 1983, Giảng viên	Tiến sĩ, Nhật Bản, 2017	Nghiên cứu Châu Á Thái Bình Dương		06 bài báo quốc tế và 03 bài báo trong nước, 02 nội thao quốc tế	Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp Đề án tốt nghiệp	GV cơ hữu
6	Phùng Thái Minh Trang, 1977, Giảng viên	Tiến sĩ, New Zealand, 2021	Tài chính	2021	04 đề tài cấp trường, 07 bài báo quốc tế	Quản trị danh mục đầu tư nâng cao. Đề án tốt nghiệp	GV cơ hữu
7	Lâm Thành Phi Quỳnh, 1980, Giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2019	Kinh tế/Tài chính- Ngân hàng		06 bài báo trong nước	Phân tích hoạt động ngân hàng. Đề án tốt nghiệp	GV cơ hữu
8	Đoàn Minh Châu, 1986, Viện trưởng - Viện đào tạo Sau đại học	Tiến sĩ, 2015	Kiến thức Khoa học		4 chương sách chuyên khảo quốc tế, 2 tạp chí quốc tế, các hội nghị trong và ngoài nước	Chiến lược Marketing trong thời đại chuyển đổi số	GV cơ hữu

9	Phan Thị Bích Ngọc, 1978 Quyền Trưởng khoa Logistic và Thương mại quốc tế	Tiến sĩ, Đức, 2013 Khoa học chính trị		02 bài báo quốc tế, 10 bài báo trong nước, 10 hội thảo trong và ngoài nước	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính-ngân hang	GV cơ hữu
10	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1988, Phó trưởng khoa Luật	Tiến sĩ Pháp, 2019 Luật hôn nhân và gia đình		05 bài báo trong và ngoài nước	Luật kinh tế	GV cơ hữu
11	Nguyễn Hữu Hảo, 1979, Quyền Trưởng khoa Kinh tế-Quản trị	Tiến sĩ, Úc, 2015 Quản trị Kinh doanh	2019	10 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở	Đổi mới tài chính Tài chính quốc tế nâng cao	GV cơ hữu
12	Nguyễn Phương Liên, Giảng viên, 1967	Tiến sĩ, Việt Nam, 2019 Tài chính-Ngân hang	2019	14 bài báo quốc tế, 02 đề tài cấp trường	Mua bán, sáp nhập & thoái vốn	GV thỉnh giảng
13	Trịnh Công Tâm, Giảng viên, 1982	Tiến sĩ, Úc, 2017 Kinh tế	2017	03 bài báo quốc tế, 06 hội thảo quốc tế	Công nghệ tài chính	GV thỉnh giảng

Bảng 5. Danh sách cán bộ quản lý phụ trách ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ thạc sĩ

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
1	Phùng Thái Minh Trang, 1977	Tiến sĩ, 2012	Kinh tế và Tài chính	
2	Phan Trần Minh Hưng, 1986, Giảng viên	Tiến sĩ, 2021	Tài chính-Ngân hàng	Điều phối
3	Đỗ Ngọc Anh (Thư ký)	Cử nhân	Quản trị Kinh doanh	Thư ký

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình

Nhà trường luôn quan tâm đến công tác xây dựng cơ sở vật chất phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học. Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình hiện nay đã cơ bản đáp ứng yêu cầu của toàn thể giảng viên, nhân viên và người học. Trường có 1 trụ sở chính và 4 cơ sở khang trang, hiện đại với đầy đủ các điều kiện hỗ trợ học tập tốt nhất cho sinh viên, học viên. Cụ thể:

- Trụ sở chính: Số 08 Nguyễn Văn Tráng, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM. Với 10 tầng lầu được thiết kế theo tiêu chuẩn quốc tế, tổng diện tích sử dụng gần 12.000 m², có 2 tầng hầm làm bãi giữ xe, tòa nhà có các phòng hội nghị, phòng họp, thư viện, phòng chiếu phim được đặt tên theo các danh nhân; khu văn phòng làm việc, lớp học được trang bị đầy đủ tiện nghi theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Cơ sở Quang Trung 1: Đường số 5, CVPM Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM.
- Cơ sở Quang Trung 2: Đường số 3, CVPM Quang Trung, P. Tân Chánh Hiệp, Q.12, TP.HCM
- Cơ sở Cao Thắng: 93 Cao Thắng, P.3, Q.3, Tp.HCM
- Cơ sở Thành Thái: 7/1 Thành Thái, P. 14, Q.10, TP.HCM

Hiện tại, Trường có tổng số 266 phòng học lí thuyết với diện tích 24.123 m², 1 phòng học đa phương tiện có diện tích 118 m², 21 phòng máy vi tính với diện tích 1.198 m², 1 phòng học đa năng với diện tích 75 m² và 01 phòng tập đa năng với diện tích 757 m².

Phòng học lí thuyết được Trường trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy như âm thanh, ánh sáng, máy chiếu projector, LCD đáp ứng tốt yêu cầu của chủ trương đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy. Trường có đủ các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập đáp ứng nhu cầu thực hành, thí nghiệm và nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên các ngành học. Trong các phòng học được bố trí bàn ghế ngồi cho giảng viên và sinh viên, bảng chống lóa và chống bụi. Tất cả các phòng học đều được trang bị projector hoặc màn hình LCD, có hệ thống âm thanh ánh sáng, wifi đảm bảo phục vụ cho hoạt động đào tạo.

Hệ thống wifi phủ khắp các cơ sở của nhà trường để phục vụ các chương trình giảng dạy hiện đại với chương trình mô phỏng. Sinh viên có thể đăng ký sử dụng các phòng học còn trống cho các hoạt động học tập trong môi trường hiện đại. Thư viện với không gian rộng phù hợp cho các yêu cầu học đa dạng của sinh viên học. Công nghệ kỹ thuật số cho

phép sinh viên và giảng viên được sử dụng nguồn tài liệu phong phú để thỏa mãn nhu cầu kiến thức của mỗi người. Nguồn giáo trình của thư viện được bổ sung mỗi tháng và/hoặc khi giảng viên đề nghị cung cấp tài liệu mới.

Cùng với sự phát triển công nghệ trong dạy và học trên thế giới, đặc biệt là sự thay đổi và thích ứng trong phương pháp dạy học do Đại dịch Covid-19, trường Đại học Hoa Sen cũng đã, đang xây dựng và tiếp tục phát triển một hệ thống công nghệ dạy học trực tuyến Mlearning với mục tiêu phát triển các khóa học Online, đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học.

Hiện tại thư viện có: Hơn 75.000 tài liệu sách; gần 4.000 tài liệu điện tử; 25 nhan đề báo - tạp chí nội, ngoại văn; 12 CSDL thương mại hàng đầu thế giới như ScienceDirect, IEEE Xplore Digital Library, ACS, Springer Nature, ProQuest Central, IG Publishing, Scopus; trên 50 CSDL học thuật mở chọn lọc phục vụ đầy đủ nhu cầu giảng dạy, học tập cho các chuyên ngành đào tạo của trường (thuvien.hoasen.edu.vn).

Bảng 6: Phòng học, giảng đường, trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy

TT	Loại phòng học	Số lượng	Diện tích (m2)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/môn học	Diện tích (m2)		
1	Phòng học, giảng đường	266	24,123	Máy chiếu, màn chiếu, bảng, micro, ampli, máy ghi âm, cassette, bàn, ghế,...	12.524	Tất cả các môn học	24.123	Đúng với hồ sơ	Có 44 phòng học tại cơ sở Quang Trung 1 dùng chung cho việc học ngoại ngữ
2	Phòng học đa phương tiện (ngành Quản trị Công nghệ truyền thông)	1	118	Máy quay phim, máy chụp hình, đèn, loa, micro,....	247	Tất cả các môn học ngành công nghệ truyền thông	118	Đúng với hồ sơ	
3	Phòng học ngoại ngữ							Đúng với hồ sơ	Dùng chung với phòng lý thuyết
4	Phòng máy vi tính	21	1198	Máy vi tính, monitor, máy lạnh, camera, bảng, bàn, ghế,....	2,973	Tất cả các môn học	1.198	Đúng với hồ sơ	
5	Phòng máy vi tính IMAC	3	173	Máy IMAC, máy lạnh, bàn học chuyên dụng, bảng, ghế, âm thanh,...	298	Các môn thiết kế đồ họa và Nghệ thuật số, môn TV Production	173	Đúng với hồ sơ	
6	Phòng học đa năng	1	75	Tivi 75 inches, máy quay, máy chụp hình, đèn Kino, hệ thống âm thanh 5.1, tủ lưu trữ bảo quản thiết bị, bảng, ghế training,...	97	Các môn thiết kế đồ họa và Nghệ thuật số và Quản trị Công Nghệ truyền thông	75	Đúng với hồ sơ	

Bảng 7. Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành			Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú
			Tên thiết bị	Số lượng	Phụ vụ môn học /học phần		
1	Nhà tập da nẵng: phòng tập gym, phòng tập võ, phòng bóng bàn	757	Bàn bóng bàn, đồng hồ bấm giờ, dụng cụ đo cờ, vợt,...	124	Tất cả các môn học	Đúng với hồ sơ	

Bảng 8. Danh mục sách, giáo trình bắt buộc phục vụ mở ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ thạc sĩ

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
1	Introductory Econometrics for Finance	Chris Brook	Cambridge University Press	2019	ebook	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính- ngân hàng Research method
2	Practical Financial Econometrics	Carol Alexander	Wiley	2008	ebook	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính- ngân hàng Research method
3	Financial Econometrics, Mathematics and Statistics	Cheng-Few Lee, Hong-Yi Chen, John Lee	Springer	2019	ebook	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính- ngân hàng Research method
4	Investment Analysis and Portfolio Management	Reilly, F., Brown, K., Leeds, S.,	Cengage (RB)	2019	ebook	Quản trị danh mục đầu tư nâng cao - Advanced Portfolio Management
5	Options, Futures and Other Derivatives	John C.Hull & Sankarshan Basu	Pearson Education	2018	ebook	Thị trường phái sinh - Derivatives Market
6	Mergers, acquisitions and other restructuring activities,	Donald M. Depamphilis,	Academic Press,	2019	ebook	Mua bán, sáp nhập & thoái vốn (Merger, Acquisition & Divestment)
7	Merger, acquisitions, and corporate restructurings,	Patrick A. Gaughan.	Wiley,	2018	ebook	Mua bán, sáp nhập & thoái vốn (Merger, Acquisition & Divestment)
8	The FINTECH Book: The Financial Technology Handbook for Investors, Entrepreneurs and Visionaries	Susanne Chishti and Janos Barberis	John Wiley & Sons Ltd, West Sussex, United Kingdom	2016	ebook	Công nghệ tài chính -Fintech

9	BANK 4.0 Banking Everywhere, Never at a Bank	BRETT KING	Wiley	2019	ebook	Công nghệ tài chính -Fintech
10	Fundamentals of Risk Management: Understanding, Evaluating and Implementing Effective Risk Management	Paul Hopkin	IRM.	2018	ebook	Risk management - Quản trị rủi ro
11	Implementing Enterprise Risk Management: Case Studies and Best Practices	John R. S. Fraser, Betty Simkins, Kristina Narvaez	Wiley.	2014	ebook	Risk management - Quản trị rủi ro
12	Advanced credit risk analysis and management	Ciby Joseph	Wiley.	2013	ebook	Risk management - Quản trị rủi ro
13	Fundamentals of Entrepreneurial Finance	Marc O Da Rin And Thomas Hellmann	Oxford University Press	2020	ebook	Tài chính khởi nghiệp - Startup in finance/Entrepreneurial Finance
14	International Financial Statement Analysis	Thomas R. Robinson, CFA, Elaine Henry, CFA, Michael A. Broihahn, CFA	Wiley	2020	ebook	Corporate Financial analysis: Báo cáo tài chính doanh nghiệp
15	Principles of Corporate Finance	Brealey R.A., Myers S.C., Allen F.	Irwin/McGraw-Hill	2020	ebook	Advanced financial management: Q RTC nâng cao

16	“Exchange Rates and International Finance”	Copeland, Laurence	Prentice Hall, Pearson Education Fund	2014	ebook	Tài chính quốc tế nâng cao - Advanced International Finance
17	Tài chính quốc tế	Nguyễn Văn Tiến	Học viện ngân hàng	2010	2 bản	Tài chính quốc tế nâng cao - Advanced International Finance
18	Marketing 5.0: Technology for Humanity	Kotler, Kartajaya (&) Setiawan	Wiley	2021	ebook	Marketing Strategies in Transformation Era-Chiến lược Marketing trong thời đại chuyển đổi số
19	Strategic Marketing Management	Aaker, D.A.S.	Milton: John Wiley & Son	2017	ebook	Marketing Strategies in Transformation Era-Chiến lược Marketing trong thời đại chuyển đổi số
20	Open Innovation in the Financial Services	Daniel Fasnacht, Springer-Verlag Berlin Heidelberg,		2009	ebook	Đổi mới tài chính - Financial Innovation
21	Financial Innovation in Retail and Corporate Banking	Luisa Anderloni, David T. Llewellyn and Reinhard H. Schmidt	Edward Elgar Publishing Limited	2009	ebook	Đổi mới tài chính - Financial Innovation
22	Innovation Management - Context, strategies, systems and processes	Pervaiz K. Ahmed and Charles D. Shepherd	Pearson Education Limited	2010	ebook	Đổi mới tài chính - Financial Innovation

23	Financial Innovation, Regulation and Crises in History	Piet Clement, Harold James and Herman Van der Wee	Pickering & Chatto Limited	2014	ebook	Đổi mới tài chính - Financial Innovation
24	Blockchain Economics and Financial Market Innovation - Financial Innovations in the Digital Age,	Mehmet Hasan Eken,	Springer Nature Switzerland AG	2019	ebook	Đổi mới tài chính - Financial Innovation
25	Giáo trình triết học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đại học Sự phạm	VN/2017 5 bản		Triết học - Philosophy
26	C. Mác và Ph.Ăngghen: Toàn tập		Chính trị Quốc gia	VN/1995 ebook		Triết học - Philosophy
27	V.I.Lênin: Toàn tập		Chính trị Quốc gia	VN/2005 19		Triết học - Philosophy
28	Lịch sử Triết học phương Đông	Doãn Chính	Chính trị Quốc gia – Sự thật	VN/2015 1 bản		Triết học - Philosophy
29	Lịch sử Triết học phương Tây	Nguyễn Tiến Dũng	Khoa học Xã hội	VN/2015 3 bản		Triết học - Philosophy
30	Principles of econometrics	R. Carter Hill; William E. GriffThS. and G. C. Lim	Hoboken	2018	ebook	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính-nghiên cứu Research method
31	Introductory Econometrics: A Modern Approach	Jeffrey M. Wooldridge	Cengage learning	2020	ebook	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính-nghiên cứu Research method
32	Financial Econometrics: Models and method	Oliver Linton	Cambridge university press	2019	ebook	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính-nghiên cứu Research method

33	Handbook of Quantile Regression	Roger Koenker; Victor Chernozhukov; Xuming He and Limin Peng	Chapman and Hall/CRC	2018	ebook	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính- ngân hàng-Research method
34	Giáo trình Ngân hàng thương mại	Nguyễn Văn Tiến	NXB Thông Kê - Hà Nội	2010	5 bản	Phân tích hoạt động ngân hàng - Analysis for Banking Operations
35	Ngân hàng thương mại : giáo trình	Tô Ngọc Hưng chủ biên	Dân Trí - Hà Nội	2014	5 bản	Phân tích hoạt động ngân hàng - Analysis for Banking Operations

Bảng 9. Danh mục sách, tài liệu tham khảo/ chuyên khảo phục vụ mở ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ thạc sĩ

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/ học phần
1	Analysis of financial time series	TS.ay, Ruey S.	John Wiley & Sons, Inc.	2010	ebook	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính - Research method
2	Financial microeconometrics : a research methodology in corporate finance and accounting	Gruszczyński, Marek	Springer	2020	ebook	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính - Research method
3	Bank management and control, strategy, capital and risk management	Johannes Wernz.	Springer.	2020	ebook	Risk management - Quản trị rủi ro

				Operational Risk management in banks - Quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng
4	Risk management in banking	Joel Bessis	Wiley	2015 ebook
5	Merger, acquisitions, and corporate restructurings	Patrick A. Gaughan	Wiley	2018 ebook
6	FinTech Revolution	Sofie Blakstad · Robert Allen	Palgrave Macmillan	2018 ebook
7	Entrepreneurial Finance: Fundamentals of Financial Planning and Management for Small Business	M.J. Alhabeeb	Wiley	2015 ebook
8	Entrepreneurial Finance, Fourth Edition: Finance and Business Strategies for the Serious Entrepreneur	Steven Rogers	McGraw-Hill Education	2020 ebook
9	Valuation: Measuring and Managing the Value of Companies	Koller T., Goedhart M., Wessels D.	Wiley	2020 ebook
10	International Money and Finance	Melvin, Michael and Stephan C. Norrbom	Elsevier	2013 ebook
11	International Economics: Theory and Policy	Krugman, Paul and Maurice Obstfeld	New York: Addison Wesley	2018 ebook

12	Macroeconomics in Emerging Markets.	Montiel, Peter J.	Cambridge University Press	2011	ebook	Tài chính quốc tế nâng cao - Advanced International Finance
13	Quản trị Marketing	Kotler, Keller	NXB Lao Động & XH	2012	2 bản	Marketing Strategies in Transformation Era- Chiến lược Marketing trong thời đại chuyển đổi số
14	Hồ Chí Minh: Toàn tập		Chính trị Quốc gia	HN/2011	ebook	Triết học - Philosophy
15	Tài liệu học tập các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng		Chính trị Quốc gia	HN/2016	Ebook	Triết học - Philosophy
16		Hội đồng biên soạn sách giáo khoa trung ương	Chính trị Quốc gia	HN/1999	Ebook	Triết học - Philosophy
17	Triết học Mác- Lênin	Huỳnh Công Bá	Thuận Hóa	Huế/2019	1 bản	Triết học - Philosophy
18	Tư tưởng Việt Nam	Kent Matthews, John Thompson	Wiley	2005	ebook	Phân tích hoạt động ngân hàng - Analysis for Banking Operations
19	The economics of banking		Nhà xuất bản Lao Động Xã Hội	2007	1 bản	Phân tích hoạt động ngân hàng - Analysis for Banking Operations
	Nghiệp vụ ngân hàng hiện đại.	Nguyễn Minh Kieu				

4. Hoạt động nghiên cứu khoa học

Nhà trường có Trung tâm Hỗ trợ nghiên cứu và phát triển khoa học với chức năng điều phối các hoạt động nghiên cứu của các khoa, trung tâm nghiên cứu và giảng viên trong trường. Bên cạnh đó, các hoạt động sinh hoạt chuyên đề tại Khoa Kinh tế và Quản trị, workshop/Hoa Sen Symposium và gần đây nhất là hội thảo quốc tế được tổ chức tại Đại học Hoa Sen về Phát triển và Kinh tế Ứng dụng (tháng 12/2020) đã quy tụ sự tham gia trình bày, thảo luận của không chỉ các nhà nghiên cứu trong nước mà cả các học giả, nhà nghiên cứu uy tín người Việt tại hải ngoại.

Riêng đối với Khoa Tài chính-Ngân hàng, các buổi hội thảo, diễn đàn, tọa đàm hàng tuần trực tuyến (Webinar), sinh hoạt chuyên môn được tổ chức, với sự chia sẻ về các đề tài khác nhau từ phương pháp đến định hướng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên của khoa, các xu hướng hiện đại trong kế toán, tài chính, ngân hàng, bất động sản. Tham gia trình bày chính tại các webinar, ngoài đội ngũ giảng viên của Khoa Tài chính-Ngân hàng với các diễn giả là Giáo sư, Phó Giáo sư, các chuyên gia hàng đầu đến từ các doanh nghiệp, tập đoàn, các trường đại học trong và ngoài nước. Cụ thể, Khoa đã tổ chức thành công 19 hội thảo với nội dung đa dạng bao trùm các lĩnh vực từ Tài chính-Ngân hàng, Công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng, Chứng khoán. Các hội thảo do Khoa tổ chức không chỉ đề cập đến hiện trạng các lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng mà còn nghiên cứu cả xu hướng của các lĩnh vực này. Đặc biệt, các Hội thảo gần đây có hàm lượng ứng dụng của Công nghệ thông tin vào lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng rất rõ nét, cụ thể như Hội thảo trực tuyến Digital Banking và các ứng dụng trong lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng được phối hợp tổ chức giữa khoa Tài chính-Ngân hàng và Ngân hàng Shinhan; hay Hội thảo “Technology readiness and adoption in the SME development” được trình bày bởi Giảng viên trong khoa- Cô Phùng Thái Minh Trang- cũng đề cập đến tình hình ứng dụng CNTT ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hội thảo đã thu hút đông đảo sinh viên, đồng nghiệp trong và ngoài trường tham dự, có sự kết hợp tổ chức cùng với các đối tác và các chuyên gia đến từ các trường Đại học khác, các Ngân hàng và các Doanh nghiệp Tài chính. Cụ thể như Hội thảo “Công nghệ kỹ thuật số trong Thế giới Tài chính - Kế toán” được phối hợp tổ chức giữa khoa Tài chính-Ngân hàng với Công ty Kiểm toán Việt Úc, chuyên gia Tài chính Phi Nguyễn- Fellow CPA, SSA, Director, VietOS Company Limited, Chief Rep - McMasters (Australia) and SMSF Specialist - SMSF Association (Australia), hội thảo thu hút gần 200 sinh viên, giảng viên và đồng nghiệp trong và ngoài trường. Ngoài ra, hội thảo “Rút ngắn khoảng cách công

nghệ kỹ thuật số trong thế giới tài chính kế toán” được phối hợp tổ chức giữa khoa Tài chính-Ngân hàng với công ty phần mềm MISA - đơn vị chuyên về các giải pháp công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực Tài chính-Kế toán, hội thảo thu hút hơn 150 sinh viên, giảng viên và đồng nghiệp tham dự. Các hội thảo khác về chứng khoán cũng thu hút đông đảo lượng sinh viên khối ngành Kinh tế, Quản trị, Tài chính và Kế toán tham gia.

Dưới đây là danh sách một số hội thảo, các buổi sinh hoạt chuyên môn do Khoa Tài chính - Ngân hàng (trước đây là Khoa Kinh tế Quản trị) tổ chức.

Bảng 10. Các hội thảo, các buổi sinh hoạt chuyên môn của Khoa Tài chính-Ngân hàng

TT	Điễn giả	Chủ đề báo cáo	Ngày, giờ	Địa điểm
1	Nguyễn Thành Vũ – Đồng sáng lập, Giám đốc chiến lược Micro Fund, Nguyễn Thị Ngọc Hạnh, Giám đốc vùng Next Pay	Fintech: sooner for better	30/9/2021	Online
2	Nguyễn Thị Hải Phạm Thị Anh Thư Phạm Minh Thành	Ứng dụng Digital banking & cơ hội thực tập nghề nghiệp tại Shinhan bank	23/9/2021	Online
3	Trần Công Danh, chuyên gia tư vấn tài chính cao cấp	Gen Z quản lý tài chính cá nhân thế nào cho hiệu quả	15/9/2021	Online
4	TS. Nguyễn Thị Kim	Real estate research trend and most impact real estate journals: A co-citation analysis	9/9/2021	Online
5	TS. Đinh Thị Thúy Hằng	Apply Monte Carlo Simulations in Value for money assessment of project	26/8/2021	Online
6	TS. Phùng Thái Minh Trang	Technology readiness and adoption in the SME development	19/8/2021	Online

7	CPA Australia	Công nghệ kỹ thuật số trong Thế giới Tài chính - Kế toán	12/8/2021	Online
8	MISA	Rút ngắn khoảng cách công nghệ kỹ thuật số trong thế giới tài chính kế toán	5/8/2021	Online
9	Công ty Misa	Giải pháp kế toán online và Quản trị doanh nghiệp thời Covid- Cập nhật từ Công ty MISA	29/7/2021	Online
10	Giáo sư Nick Nguyễn - Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Tài chính Auckland, New Zealand	Kinh nghiệm Nghiên cứu và Xuất bản - Hiện trang trong lĩnh vực Tài chính	22/7/2021	Online
11	ThS. Trần Thị Hoàng Phượng, Giảng viên Khoa Tài chính-Ngân hàng	Adoption of environment management accounting for identifying environmental cost in Vietnam Firms	15/7/2021	Online
12	ThS. Phan Trần Minh Hưng, giảng viên Khoa Tài chính Ngân hàng	The speed of capital structure adjustment for listed firms on Vietnam Stock Exchange: An empirical evidence from the LSDV/C approach	1/7/2021	Online

13	ThS. Phan Trần Minh Hưng, giảng viên Khoa Tài chính Ngân hàng	Dynamic Modelling and Econometrics in Finance and Banking	in 24/6/2021	Online
14	ThS. Đỗ Thị Lệ Thu, giảng viên Khoa Tài chính Ngân hàng	Effects of Mergers and Acquisitions on Share Prices and Post Performance of Listed Target Companies in Vietnam	21/1/2021	ĐH Hoa Sen, cơ sở Nguyễn Văn Tráng
15	ThS. Trần Thị Hoàng Phượng, giảng viên Khoa Tài chính Ngân hàng	Factors influencing the effectiveness of the accounting information system: a case from VN firms	21/1/2021	ĐH Hoa Sen, cơ sở Nguyễn Văn Tráng
16	TS. Phùng Thái Minh Trang, giảng viên Khoa Tài chính Ngân hàng	What do you ThS. think of corruption?	26/11/2020	ĐH Hoa Sen, cơ sở Nguyễn Văn Tráng
17	Nguyễn Thành Nam, Đỗ Thị Hồng Hà, giảng viên Khoa Tài chính Ngân hàng	Ứng dụng của AI	19/11/2020	ĐH Hoa Sen, cơ sở Nguyễn Văn Tráng
18	ThS. Nguyễn Minh Triết, giảng viên Khoa Tài chính Ngân hàng	Xác định phần giá trị đóng góp của hợp đồng bảo hiểm vào giá trị của doanh nghiệp bảo hiểm	22/10/2020	ĐH Hoa Sen, cơ sở Nguyễn Văn Tráng
19	TS. Lâm Thành Phi Quỳnh	Mô hình hồi quy logit thử bậc trong phân tích biến phụ thuộc dang thử bậc	31/12/2020	ĐH Hoa Sen, cơ sở Nguyễn Văn Tráng

Việc nghiên cứu khoa học đã và đang được giảng viên và cấp lãnh đạo xác định là một trong những định hướng để việc giảng dạy có chất lượng và theo kịp tốc độ phát triển của thế giới, từ đó tạo ra một động lực rất lớn cho đội ngũ giảng viên của khoa Tài chính-Ngân hàng nói riêng, Đại học Hoa Sen nói chung luôn quan tâm đến nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực học thuật của họ.

Dưới đây là thống kê danh sách các bài nghiên cứu của một số giảng viên trong đội ngũ chủ trì ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ thạc sĩ, trong các lĩnh vực tài chính đầu tư, quản trị tài chính, bất động sản, ngân hàng.

Canh Nguyen, Minh Le, Khoa Cai, Michel Simioni (2021). "Technical efficiency of Vietnamese manufacturing firms: Do FDI spillovers matter?" Journal of Business Economics and Management (SSCI Q2; Scopus Q1), Vol 22(2), pages 518-536.

Liem Nguyen & **Canh Nguyen** "Financial constraints, corporate debt maturity and firm performance: the case of firms in Southeast Asian countries" (2020), Fro-Asian Journal of Finance and Accounting, Inderscience Enterprises Ltd, vol. 10(1), pages 48-59.

Nguyen Thi Canh & Nguyen Anh Phong, 2018. "Effect of Public Investment on Private Investment and Economic Growth: Evidence from Vietnam by Economic Industries," Applied Economics and Finance, Redfame publishing, vol. 5(2), pages 95-110, March.

Thi Canh Nguyen & Dinh Vinh Vo & Van Chien Nguyen, 2015. "Risk and Income Diversification in the Vietnamese Banking System," Journal of Applied Finance & Banking, SCIENPRESS Ltd, vol. 5(1), pages 1-7.

Phung, T. M. T., Tran, N. Q., Nguyen, H. N. & Nguyen, H. T. (2021). Financial decision-making power and risk taking. *Economics Letters*, 206, 1-5.
DOI:<https://doi.org/10.1016/j.econlet.2021.109999>

Nguyen - Hoang, P., Phung, T. M. T., Nguyen, N. H., Cao, K. D., & Nguyen, T. H. (2021). Aspirations for Careers in State-Owned Enterprises: Evidence from a Low Middle-Income Country. *International Journal of Public Administration*, 1-15.
doi:<https://doi.org/10.1080/01900692.2021.1998108>

Phung, T. T. M. (2020). *Perceived risk, risk tolerance and trust in debt decisions*. (Doctoral dissertation), Massey University, New Zealand. Retrieved from <http://hdl.handle.net/10179/16300>

Nguyen, H. T., Phung, T. M. T. & Nguyen, V. H. (2018). Avoidance of risk, ambiguity and uncertainty in investment choices. *Asian Journal of Scientific Research*, 11, 522-531. DOI:<https://doi.org/10.3923/AJSR.2018.522.531>

Phung, T. M. T., Nguyen M. T. & Nguyen, H. T. (2017). The Role of Financial Ratios in the Variance of Stock Trading Volume in Emerging Stock MarkeTS.. *Journal of Asia-Pacific Business*, 18(3), 180-191. DOI:<https://doi.org/10.1080/10599231.2017.1346408>

Phung, T. M. T. & Nguyen, H. T. (2017). Perceived risk, investment performance and intentions in emerging stock markeTS.. *International Journal of Economics and Financial Issues*, 7(1), 269-278. DOI:<http://dergipark.gov.tr/ijefi/issue/32002/353185>

Phung, T. M. T. & Mai, N. K. (2017). Personality TraiTS., Perceived Risk, Uncertainty, and Investment Performance in Vietnam. *Global Business and Finance Review*, 22 (1), 67-79. DOI:<Http://dx.doi.org/10.17549/gbfr.2017.22.1.67>

Phung, T. M. T. & Mai, N. K. (2017). Motivating more individual investors to emerging stock markeTS.: the case of Vietnam. *Actual Problems in Economics*, 188, 299-308. DOI: http://nbuv.gov.ua/UJRN/ape_2017_2_35

Phung, T. M. T., Mai, N. K. & Nguyen, H. T. (2016). The Big Five TraiTS., Moods, and Investment Decisions in Emerging Stock MarkeTS.. *International Journal of Business Research*, 16(5), 99-108. DOI:<http://dx.doi.org/10.18374/IJBR-16-5.8>

Phung, T. M. T. (2015). Behavioural Factors Affecting Investment Decision-Making: The Case of Ho Chi Minh Stock Exchange (HOSE), Vietnam. *Journal of Transportation Science and Technology*, 14 (2), 106-110.

Phan, T., Smart, J., Stewart-Koster, B., Sashin, O., Hadwen, W., Dinh,L., Tahmasbian, I., Sam, J. (2019). Applications of Bayesian Networks as Decision Support Systems for Water Resource Management under Climate Change and Socio-economic Stressors:

A Critical Appraisal. Water Science and Technology approved for publication on 11 December 2019

Ha, D., Dinh, L., Hoang, L. (2017). Gender Difference in Access to Finance: Does it matter in Vietnamese Small and Medium Enterprises? Vietnam: Vietnam Economist Annual Meeting 1st-2nd August 2017, Banking University of Ho Chi Minh city

Ha, D., Dinh, L., Hoang, L. (2017). Cooperate social responsibility: why all Vietnamese export firms do not practice it. Vietnam: Vietnam Economist Annual Meeting 1st-2nd August 2017, Banking University of Ho Chi Minh city

Dinh, L. (2017). Evaluation of the Trade Relationship between Vietnam and China; Vietnam and United States: A Comparison Using Gravity Model. Eurasian Journal of Economics and Finance, 5(2), 2017

Dinh, L. (2015). The impact of foreign banks on domestic banks in Vietnam. International Review of Business Research Papers, Vol. 6, No. 1, March 2015 Issue, ISSN: 1837-5685, pp.78-91

Dinh, L. (2015). Impact of foreign banks on domestic banks in Vietnam regarding the type of foreign banks. Australian Conference of Economists, Brisbane, July 7th-10th, 2015

Dinh, L. (2013). Foreign banks in Vietnam: performance and comparison with domestic banks. World Business and Social Science Research Conference, Bangkok, Thailand, 24th-25th, October, 2013

Dinh, T. L., Truong, T. S. & Nguyen, X. D. International Economics: Theory and Exercise. Labour and Social Publishing House, Viet nam 2011

Dinh Thi Thuy Hang, Nguyen Thi Kim (2021) Monte Carlo Simulations as a tool to support Value for money assessment for Public private Partnership. Research in World Economy, Vol 12, No 3.

Dinh Thi Thuy Hang, Nguyen Thi Kim (2021) Using BooTS.trap technique to support Value for money assessment for Public private Partnership projecTS. in Vietnam. American International Journal of Business Management, Vol 4, No 5, pp 44-51.

Hang, D.T.T (2019) Approaching Value for Money to assess viability of Public Private Partnership projecTS.. Journal of International Studies. February (Scopus Q2), Vol 12, No 1.

Hang, D.T.T (2017) Evaluation of qualitative value for money of Public-Private Partnership projecTS. in Vietnam. Journal of International Studies(Scopus Q2), Vol 10, No 4.

Lâm Thanh Phi Quỳnh, Ngụy Thị Sao Chi (2020) Thương mại điện tử cơ hội và thách thức cho nông dân Việt Nam. Nội san Khoa học Đại học Hoa Sen, tập 1, số 3 năm 2020.

Lâm Thanh Phi Quỳnh, Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Thị Lê Huyền, (2019) Tác động của đa dạng hóa thu nhập và phân bổ tài sản đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Tạp chí Ngân hàng, số 19, 10/2019.

Nguyễn Thanh Phong, Lâm Thanh Phi Quỳnh (2017) Động cơ thâm nhập của ngân hàng nước ngoài vào thị trường ngân hàng thương mại Việt Nam. Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng, số 185, 10/2017.

Lại Tiến Dĩnh, Lâm Thanh Phi Quỳnh (2016) Các yếu tố ảnh hưởng mức tín nhiệm ngân hàng: sự khác biệt giữa các nước phát triển và đang phát triển. Tạp chí Ngân hàng, Số 11, 6/2016.

Lại Tiến Dĩnh, Lâm Thanh Phi Quỳnh (2015) Những yếu tố chính tác động đến mức xếp hạng tín nhiệm của ngân hàng thương mại. Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng, Số 159, 8/2015.

Lâm Thanh Phi Quỳnh (2015) Xác định các yếu tố tác động đến mức xếp hạng tín nhiệm Ngân hàng thương mại tại các quốc gia có nền kinh tế mới nổi. Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Số 212(II), 02/2015.

Nguyen, T.K. (2010) The significance and performance of listed property companies in Vietnam, *Pacific Rim Property Research Journal*, 16(2), 221-245.

- Nguyen, T.K.** (2011) The significance and performance of listed property companies in developed and emerging markets in Asia, *Pacific Rim Property Research Journal*, 17(1), 24-47.
- Nguyen, T.K.** (2011) The significance and performance of listed property companies in the Philippines, *Pacific Rim Property Research Journal*, 17(2), 260-286.
- Nguyen, T.K.** (2012) The volatility spillover in Asian listed property companies in developed and emerging markets., *Pacific Rim Property Research Journal*, 18(1) 49-66.
- Newell, N., Singhal, S. and Nguyen, T.K.** (2011) The significance and performance of infrastructure in India, *Journal of Property Research*, 28, 15-34.
- Newell, G., A Adair and T.K. Nguyen** (2013) The significance of French SIIICs in a mixed-asset portfolio. *Journal of Property Investment and Finance*, 31(6), 575-588.
- Manaf, Z., T.K.Nguyen, M A Marzuki** (2018) The sustainable Learning Space and Green Star Rated Educational Buildings in Australia: The WSU Experience. Paper presented by Z. Manaf at the 11th *Asian Conference on Education*, Tokyo, October 2018.
- Nguyen, T.K. and Z Manaf** (2019) The significance and performance of Indonesian listed property securities in a diversified portfolio. Paper presented at the *International Conference on Economics and Finance Research (ICEFR)*, Sydney, April 2019.
- Nguyen, T.K. and Razali, M.N.** (2019) The dynamics of listed property companies in Indonesia, *Journal of Property Investment and Finance*, DOI 10.1108/JPIF-06-2019-0073.
- Razali, M.N, Jalil, R.A. and Nguyen, T.K.** (2020) Detecting housing bubbles in Malaysia, accepted at *International Journal of Housing Market Analysis*
- Razali, M.N, Jamaluddin, A.F., Rohaya, A.J. and Nguyen, T.K.** (2020) Big data analytics for predictive maintenance in maintenance management, *Property Management*, Vol. ahead-of-print No. ahead-of-print. <https://doi.org/10.1108/PM-12-2019-0070>.
- Razali, M.N, Rohaya, A.J. and Nguyen, T.K.** (2020) The determinants of macroeconomic factors on the return of real estate investment trusts. in Malaysia,

International Journal of Advanced Science and Technology, Vol. 29, No. 6, pp. 4679 - 4689.

Nguyen, T.K., Phan, H.V. and Phung, T.V. (2020) What will a classroom look like in future? A survey in private vs public university in Vietnam, HSU Journal of Science, Vol.01 #03, 2020, pp. 09 – 21.

Nguyen, T.K. and Tran, N.Q. (2020) Dynamics of apartment price in Vietnam, presented at DAE2020 Conference, December 2020.

Nguyen, T.K., Pham, T.B.N (2020) Significance and performance of digital banking in Vietnam, presented at the 3rd International Conference on Finance, Accounting and Auditing 2020.

Dựa trên kinh nghiệm và các kế hoạch định hướng nghiên cứu của đội ngũ giảng viên chủ trì ngành, các định hướng nghiên cứu sau sẽ là những gợi ý cho đề tài luận văn, luận án của chương trình đào tạo ngành Tài chính-Ngân hàng trình độ Thạc sĩ tại trường Đại học Hoa Sen. Những định hướng cơ bản này sẽ phát triển ra nhiều đề tài đa dạng trong những lĩnh vực khác nhau, cũng như có sự kết hợp giữa các định hướng và lĩnh vực theo dòng phát triển của kinh tế xã hội trong nước và thế giới.

Bảng 11. Các hướng nghiên cứu đề tài đề án

STT	Hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu có thể nhận hướng dẫn học viên cao học	Họ tên, học vị, học hàm người người có thể hướng dẫn học viên cao học	Số lượng học viên cao học có thể tiếp nhận
1	Nghiên cứu các vấn đề về tài chính hành vi của khách hàng khi chấp nhận sử dụng các dịch vụ ngân hàng Phân tích chứng khoán, định giá và xây dựng danh mục đầu tư chứng khoán	TS. Phùng Thái Minh Trang	03
2	Nghiên cứu các vấn đề về vốn chủ sở hữu, lợi nhuận, thanh khoản, rủi ro trong hoạt động doanh nghiệp, mua bán và sáp nhập doanh nghiệp Quản trị rủi ro trong dự án đầu tư bất động sản	TS. Nguyễn Thị Kim	03
3	Xếp hạng tín nhiệm ngân hàng thương mại	TS. Lâm Thành Phi Quỳnh	03
4	Quản trị tài chính công ty đa quốc gia Quản lý rủi ro trong dự án đầu tư xây dựng Nghiên cứu chuyên giá trong công ty đa quốc gia	TS. Đinh Thị Thúy Hằng	03
5	Nghiên cứu các vấn đề về vốn chủ sở hữu, lợi nhuận, thanh khoản, rủi ro trong hoạt động ngân hàng, quản trị rủi ro	TS. Đinh Thị Liên	03

ôn định ngân hàng, tái cấu trúc, xử lý nợ xấu trong ngân hàng thương mại		
Nghiên cứu vấn đề định giá doanh nghiệp, đầu tư tài chính, giao dịch phái sinh, giao dịch ký quỹ, các công cụ trên thị trường tiền tệ và thị trường vốn...	GS. Nguyễn Thị Cảnh	03
Nghiên cứu các vấn đề về tài chính hành vi của khách hàng khi chấp nhận sử dụng các dịch vụ ngân hàng Phân tích chứng khoán, định giá và xây dựng danh mục đầu tư chứng khoán	TS. Phùng Thái Minh Trang	05

5. Hợp tác quốc tế

Trường Đại học Hoa Sen có tính kết nối toàn cầu và cam kết cơ hội giáo dục bình đẳng cho sinh viên Hoa Sen với hơn 50 đối tác là trường học, tổ chức, và doanh nghiệp khắp thế giới. Những mối quan hệ chiến lược này cho phép cộng đồng Hoa Sen, bao gồm tập thể sư phạm nhà trường, sinh viên, cựu sinh viên, phụ huynh và các đối tác doanh nghiệp, tất cả những người quan tâm đến hoạt động của nhà trường, luôn tiếp cận với nền giáo dục chuẩn mực quốc tế, có nhiều cơ hội giao lưu học tập, làm việc và tự mình trải nghiệm những nền giáo dục phát triển hơn.

Đồng hành với chiến lược của nhà trường trong việc tạo môi trường học tập quốc tế cũng như nâng cao cơ hội cho sinh viên được tiếp xúc, làm quen với kiến thức và môi trường làm việc thực tế, Khoa Tài chính - Ngân hàng đã thực hiện việc ký kết hợp tác với Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc (ACCA) tại Việt Nam, Viện Kế toán Công chứng Hoa kỳ (CPA) tại Việt Nam, Công ty chứng khoán MBS, Công ty chứng khoán Vndirect. Khoa Tài chính - Ngân hàng cũng có quan hệ mật thiết với các ngân hàng uy tín như Shinhanbank, ACB. Khoa đã ký 03 biên bản ghi nhớ với 04 đối tác, cụ thể: Hợp tác với Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT vào ngày 04/11/2021; Bản ghi nhớ với Công ty Kiểm toán Việt Úc vào ngày 16/12/2021 và MOU Signing Ceremony The Association of Certified Chartered Accountants. (ACCA) - Vietnam Association of Certified Public Accountants. (VACPA) – Hoa Sen University (HSU) ngày 23/12/2021 với mục đích chia sẻ kinh nghiệm kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực Tài chính- Kế toán; hỗ trợ các hoạt động trải nghiệm của sinh viên thông qua Talkshow và Webinar; Kết nối chuyên gia, doanh nghiệp trong lĩnh vực Tài chính-Ngân hàng, Kế toán- Kiểm toán; Tài trợ các cuộc thi cho các hoạt động sinh viên và chia sẻ cơ hội thực tập việc làm cho sinh viên Trường Đại học Hoa Sen.

Định hướng trong tương lai, Khoa Tài chính - Ngân hàng tiếp tục tìm kiếm các đối tác hợp tác cả trong và ngoài nước nhằm đem đến cho sinh viên các cơ hội đa dạng hơn trong học tập và trải nghiệm thực tiễn.

Dưới đây là danh sách các đối tác hợp tác của Khoa Tài chính - Ngân hàng nói riêng và của cả trường Đại học Hoa Sen nói chung

Bảng 12. Danh sách các đối tác hợp tác của Khoa Tài Chính Ngân hàng

TT	Tên trường Đại học/ Công ty	Nước
1	ACCA	UK
2	CPA	Australia
3	MBS	VN
4	VNDirect	VN

Bảng 13. Danh sách các đối tác hợp tác của Trường Đại học Hoa Sen

TT	Tên trường Đại học/ Công ty	Nước
1	University Preparation College	Australia
2	Artevelde University of Applied Sciences	Belgium
3	Karel de Grote University College	Belgium
4	Royal University of Law and Economics	Cambodia
5	Centennial College	Canada
6	Ingwe Immigration (INGWE)	Canada
7	University of New York in Prague	Czech Republic
8	CESI, France - Échanges de professeurs	France
9	College de Paris	France
10	Ecole supérieure de commerce d'Amiens (ESC Amiens) - Échanges d'étudiants.	France
11	Ecole Supérieure des Sciences Commerciales d'Angers (ESSCA)	France
12	Excelia Group	France
13	Hanoi Caphe	France
14	HESAM Université	France
15	IDRAC Business School	France
16	Institut Supérieur De Gestion - ISG Paris	France

17	Le Conservatoire National des ArTS. et Métiers (CNAM)	France
18	PSB Paris School of Business	France
19	Rennes School of Business	France
20	Réseau GES	France
21	SAS ESGCF Groupe ESG	France
22	Sciences Po Lyon (Institut d'etudes politiques de Lyon)	France
23	Sciences Po Paris (Institut d'etudes politiques de Paris)	France
24	The Université de PAU et des Pays de l'Adour (France)	France
25	Université Paris-Est Créteil Val de Marne	France
26	Research Council of North Sumatra Province	Indonesia
27	Universitas Pendidikan Ganesha	Indonesia
28	Kinneret Academic College on the Sea of Galilee	Israel
29	Nuova Accademia SRL	Italy
30	Sapienza University of Rome	Italy
31	Kyoto Sangyo University	Japan
32	Osaka University	Japan
33	Help University SDN BHD	Malaysia
34	Malaysia University of Science & Technology	Malaysia
35	Raffles University Iskandar	Malaysia
36	Universiti Tunku Abdul Rahman	Malaysia
37	Windesheim University of Applied Sciences	Netherlands
38	Vincent Pol University in Lublin	Poland
39	Chung-Ang University	South Korea
40	Dankook University	South Korea
41	Halmstad University	Sweden
42	Kristianstad University	Sweden
43	Chang Jung Christian University	Taiwan

44	Ming Chuan University	Taiwan
45	National Kaohsiung University of Hospitality and Tourism	Taiwan
46	Shih Chien University	Taiwan
47	Yuan Ze University	Taiwan
48	Dhurakij Pundit University	Thailand
49	Liverpool John Moores University	UK
50	Arizona Board of Regents. for and on behalf of Northern Arizona University	USA
51	Indiana State University	USA
52	San Francisco State University	USA
53	University of Hawai'i at Mānoa	USA
54	University of Missouri-Kansas City	USA

PHẦN 3: TÓM TẮT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO (bao gồm cả đổi tương và điều kiện tuyển sinh, dự kiến tuyển sinh trong 3 năm đầu)

1. Chương trình đào tạo:

1.1. Ngành đào tạo

- Tên ngành đào tạo: Tài chính-Ngân hàng
- Mã số: 8.34.02.01
- Chương trình đào tạo: Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng (Master of Finance and Banking)
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

1.2. Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo

1.2.1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 04/04/2017 về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc ban hành Quy định chuẩn Chương trình đào tạo, xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDDT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 30 tháng 8 năm 2021 về Ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ.

1.2.2. Căn cứ nhu cầu xã hội đối với đào tạo

Theo quy hoạch và chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020 của Chính phủ số nhân lực qua đào tạo ở bậc sau đại học cần đạt 200 nghìn người vào năm 2015 và 300 nghìn người vào năm 2020 (Quyết định số 1216/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ). Kết quả lực lượng lao động cả nước tăng từ 50,4 triệu người năm 2010 lên 56,2 triệu người năm 2020. Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 40% năm 2010 tăng lên khoảng 65% năm 2020. Nhân lực chất lượng cao cũng tăng đáng kể, trong đó có một số ngành đạt trình độ khu vực và quốc tế như y tế, cơ khí, công nghệ, xây dựng. Tuy nhiên, qua thực tế cho thấy tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo còn lớn, chất lượng đào tạo thấp, thiếu cán bộ lãnh đạo, quản lý, quản trị doanh nghiệp có trình độ năng lực cao. Cảnh tranh quốc tế bằng lao động phổ thông, giá nhân công rẻ đang ngày càng không mang lại hiệu quả và khiến chúng ta yếu thế. Sự kém phát triển, thiếu hụt nguồn nhân lực có chất lượng cao đang trở thành trở ngại lớn cho tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế

Theo Trung tâm Dự báo nhu cầu nhân lực và thông tin thị trường lao động TP. HCM, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn đang tiếp tục diễn ra trên toàn thế giới, dự kiến nhu cầu nhân lực thành phố Hồ Chí Minh năm 2021 cần khoảng 270.000 - 300.000 chỗ làm việc, trong đó có 140.000 chỗ việc làm mới. Cụ thể kinh doanh tài sản - bất động sản chiếm 3,24%; Tài chính - Tín dụng - Ngân hàng chiếm 3,75%; kế toán - kiểm toán chiếm 3,15% Ngoài ra, Bình Dương, Đồng Nai, Long An và một số tỉnh gần TP. HCM cũng có tốc độ phát triển công nghiệp khá nhanh. Trong khi đó, việc đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao qua các chương trình Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng ở các trường đại học trong khu vực còn tương đối ít. Trong số 60 trường đại học trên địa bàn TP. HCM chỉ có 13 trường có đào tạo chương trình có chương trình đào tạo Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng. Hàng năm số người tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh thấp hơn nhiều so với nhu cầu của các doanh nghiệp.

Tháng 03/2021, Trường Đại học Hoa Sen đã tiến hành khảo sát nhu cầu học Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng tại TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận với nhiều đối tượng khác nhau từ sinh viên đã tốt nghiệp bậc đại học thuộc khối ngành Kinh tế và ngoài ngành Kinh tế đến các cán bộ, công chức, những người đã và đang làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước. Kết quả cho thấy nhu cầu học Thạc sĩ khá cao. Nhu cầu học Thạc sĩ ở TP. HCM chủ yếu do yêu cầu phục vụ cho công việc. Trong 303 mẫu khảo sát có khoảng 81.4% người được khảo sát đã có dự định tiếp tục học chương trình Thạc sĩ ngành tài chính ngân hàng.

1.2.3. Căn cứ kinh nghiệm đào tạo của trường

Trường Đại học Hoa Sen đã có kinh nghiệm đào tạo gần 30 năm, với các thế hệ sinh viên có chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động. Trường đã xây dựng thành công một số các chương trình đào tạo sau đại học như Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Thạc sĩ Quản trị Nhà hàng Khách sạn. Do vậy, việc đào tạo Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng là lợi thế lớn trong khai thác ưu thế của một trường đại học đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng.

Với tầm nhìn trở thành trường đại học Việt Nam đẳng cấp quốc tế có uy tín của Khu vực Châu Á, trên cơ sở khảo sát và đánh giá nhu cầu đào tạo cán bộ quản lý trình độ cao cũng như năng lực các chương trình đào tạo tương đương trong khu vực. Chương trình Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng được thiết kế, hoạch định và tổ chức tại khoa Tài chính-Ngân

hàng nhằm đến thị trường các quản trị gia tiềm năng trẻ, năng động và có hoài bão đóng góp cho xã hội và đất nước.

Trong tình hình hội nhập toàn cầu của nền kinh tế thế giới, việc xây dựng chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng là một bước quan trọng để Trường Đại học Hoa Sen đóng góp cho xã hội lực lượng quản trị gia có đủ kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu nền kinh tế Việt Nam hội nhập hiện nay.

1.2.4. Căn cứ năng lực cán bộ giảng dạy và quản lý

Trường Đại học Hoa Sen và Khoa Tài chính-Ngân hàng có đội ngũ giảng viên chất lượng để tổ chức đào tạo trình độ Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng với các trình độ từ Tiến sĩ đến Giáo Sư. Ngoài ra trường còn hợp đồng thỉnh giảng với nhiều nhà khoa học có uy tín ở các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước tham gia giảng dạy tại Khoa. Khoa Tài chính-Ngân hàng là một tập thể trẻ và được đào tạo, học tập tại các Trường có uy tín tại Việt Nam và nước ngoài. Lực lượng cán bộ, giảng viên có chất lượng đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

1.2.5. Tham khảo các chương trình đào tạo của các trường Đại học trong và ngoài nước

1.2.5.1. Các trường Đại học danh tiếng trong nước đào tạo thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng

a. Đại học Quốc gia Hà Nội

- Đào tạo Thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng. Thời gian đào tạo: 2 năm
- Chương trình đào tạo:

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Phần kiến thức chung	8
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành bắt buộc	26
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành tự chọn	21
Luận văn thạc sĩ	9
Tổng	64

b. Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

- Đào tạo Thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng. Thời gian đào tạo: 2 năm
- Chương trình đào tạo ngành ngân hàng

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Phần kiến thức chung	8
Phần kiến thức cơ sở ngành bắt buộc	7
Phần kiến thức cơ sở ngành tự chọn	4
Phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc	15
Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn	15
Luận văn thạc sĩ	14
Tổng	63

- Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Phần kiến thức chung	8
Phần kiến thức cơ sở ngành bắt buộc	7
Phần kiến thức cơ sở ngành tự chọn	4
Phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc	14
Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn	14
Luận văn thạc sĩ	14
Tổng	61

c. Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

Thời gian đào tạo: 2 năm

Chương trình đào tạo:

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Phần kiến thức chung	4
Phần kiến thức cơ sở ngành bắt buộc	8
Phần kiến thức cơ sở ngành tự chọn	8
Phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc	14
Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn	12
Luận văn thạc sĩ	14
Tổng	60

1.2.5.2. Trường Đại học ngoài nước đào tạo thạc sĩ

Đại học Quốc Gia Singapore - National University of Singapore

Chương trình đào tạo bao gồm 48 tín chỉ. Sinh viên cũng có một quyền chọn hoàn thành chương trình thực tập tại doanh nghiệp với 2 tín chỉ và tốt nghiệp với 50 tín chỉ.

- Đào tạo Thạc sĩ ngành Tài chính. Thời gian đào tạo: 3 học kỳ

- Chương trình đào tạo:

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Phần kiến thức cơ sở	12
Phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc	16
Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn	20
Thực tập (không bắt buộc)	2
Tổng	50

1.3. Mục tiêu đào tạo.

1.3.1. Mục tiêu chung:

Chương trình Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng đào tạo người học có phẩm chất đạo đức, có ý thức phụng sự Tổ quốc, có sức khoẻ, kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội và hội nhập quốc tế.

1.3.2. Mục tiêu cụ thể

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng của trường Đại học Hoa Sen được thiết kế theo định hướng Thạc sĩ ứng dụng. Chương trình nhằm giúp người học tiếp cận và phát triển kiến thức về Tài chính-Ngân hàng hiện đại vừa có tính học thuật chuyên sâu vừa có tính thực tiễn cao trong lĩnh vực tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng làm việc một cách hiệu quả trong môi trường tài chính trong nước và quốc tế.

1.4. Chuẩn đầu ra

Tốt nghiệp chương trình Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng của trường Đại học Hoa Sen, học viên đạt được các kiến thức, năng lực, kỹ năng và thái độ sau:

Kiến thức

PLO1 - Hiểu và vận dụng các kiến thức trong các lĩnh vực khác nhau của Tài chính như đầu tư, tài trợ, định giá doanh nghiệp, quản lý danh mục đầu tư, quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp, quản trị ngân hàng và quản trị dự án; từ đó nhận ra được các vấn đề tài chính phát sinh trong doanh nghiệp, phân tích và đánh giá một cách khoa học, sáng tạo để đưa ra các quyết định về quản trị, quản lý, điều hành hoạt động của doanh nghiệp.

PLO2 - Nắm vững những nguyên tắc, công cụ và phương pháp thực hành trong phân tích, đầu tư, định giá, quản trị rủi ro, và dự báo nhằm thực hiện, đổi mới, sáng tạo trong việc ra quyết định trong kinh doanh và đầu tư, hoạch định chính sách và chiến lược tài chính trong ngân hàng, các tập đoàn, doanh nghiệp thuộc mọi loại hình kinh tế.

Kỹ năng

PLO3 - Mô hình hóa, hệ thống hóa, thực tế hóa, nghiên cứu và phát triển kiến thức ứng dụng trong thực tiễn của ngành Tài chính; từ đó vận dụng kiến thức một cách linh hoạt và sáng tạo vào việc hoạch định, tổ chức thực hiện các chính sách, chiến lược và để giải quyết vấn đề trong tài chính.

PLO4 - Có kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm, đặt vấn đề, phân tích và kết luận các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành và phát triển

công việc chuyên môn; Có kỹ năng giao tiếp tốt, nhanh nhạy trong công việc và kỹ năng quản lý & lãnh đạo.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm

PLO5 - Có hiểu biết đầy đủ về các nguyên tắc đạo đức, các chuẩn mực và quy tắc nghề nghiệp trong hoạt động tài chính và lĩnh vực đầu tư, hướng đến phục vụ và phát triển lợi ích cộng đồng.

PLO6 - Có động lực và khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn; Thích nghi, tự định hướng phát triển trong môi trường cạnh tranh và sự biến đổi của nền kinh tế-xã hội.

1.5. Khái quát chương trình đào tạo

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ): 60 tín chỉ

Khối kiến thức	Số tín chỉ
Phần kiến thức chung	4
Phần kiến thức cơ sở bắt buộc	12
Phần kiến thức chuyên ngành bắt buộc	18
Phần kiến thức chuyên ngành tự chọn	9
Thực tập tốt nghiệp	8
Đề án tốt nghiệp	9
Tổng	60

2. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và đảm bảo chất lượng đào tạo

2.1. Kế hoạch tuyển sinh

2.1.1. Phương án tuyển sinh

- Phương án tuyển sinh ngành đào tạo kèm chỉ tiêu đào tạo dự kiến 5 năm đầu

- Trường Đại học Hoa Sen sẽ tổ chức tuyển sinh theo các hoạt động tương đồng với các hoạt động tuyển sinh sau đại học các ngành hiện hành. Dự kiến số lượng tuyển qua 5 năm như sau:

- Năm 1: 30
- Năm 2: 30

- Năm 3: 40
- Năm 4: 40
- Năm 5: 50
- Phương thức tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ gồm: thi tuyển
- Số lần tuyển sinh đào tạo được tổ chức tối đa 02 lần mỗi năm.
- Các môn thi đầu vào:
 - Tiếng Anh
 - Kinh tế học
 - Tài chính Tiền tệ

2.1.2. Điều kiện miễn thi ngoại ngữ

Học viên được miễn thi ngoại ngữ theo bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong đào tạo trình độ thạc sĩ theo Thông tư số: 23/2021/TT - BGDDT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT. Cụ thể:

Tiếng Anh:

Cấp độ (CEFR)	IELTS.	TOEFL iBT	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Exam	TOEFL ITP
3/6 (Khung VN)	4.5	30 - 45	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	B1 Preliminary/ B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140 - 159	450-499

- Một số tiếng khác:

Cấp độ (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	Văn bằng DELF B1 TCF : 300-399	Goethe-Zertifikat B1 TestDaF Bậc 3	HSK cấp độ 3	JLPT N4

2.1.3. Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đối với người dự tuyển

Người dự tuyển vào chương trình Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng của trường Đại học Hoa Sen cần thỏa các điều kiện tối thiểu sau:

- Về văn bằng:

- Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng tại trường đại học trong hay ngoài nước được Bộ GD&ĐT công nhận.
- Đã tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành Tài chính-Ngân hàng tại trường đại học trong hay ngoài nước được Bộ GD&ĐT công nhận, đã học bổ sung kiến thức theo quy định và thi đạt yêu cầu các môn bổ sung kiến thức theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước thời điểm trường phát giấy báo thi.
- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành của Việt Nam.
 - Có lý lịch rõ ràng;
 - Có đủ sức khỏe học tập;
 - Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của trường.

2.1.4. Danh mục các ngành đúng, ngành gần với ngành đăng ký đào tạo:

Ngành đúng:

- Tài chính Ngân hàng, mã ngành 8340201
- Các ngành khác mà chương trình đào tạo của ngành này khác với hai ngành đúng kể kề trên dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành thì được xếp vào cùng ngành đúng.

Ngành gần:

- Kế toán - Kiểm toán
- Quản trị kinh doanh
- Các ngành khác mà chương trình đào tạo của ngành này khác với hai ngành đúng kể trên từ 10% - 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành thì được xếp vào cùng ngành gần.

Ngành khác:

- Người dự thi đã tốt nghiệp đại học các ngành khác mà chương trình đào tạo của ngành này không thuộc ngành đúng và ngành gần kể trên.

2.1.5. Danh mục các môn học bổ sung kiến thức:

Bảng 14. Các môn học bổ sung, môn học được miễn đối với người có bằng đại học ngành gần

TT	Môn học bổ sung	Môn đã học được miễn bổ sung	Số tín chỉ
1	Tài chính doanh nghiệp	Tài chính quốc tế, Đầu tư tài chính	3
2	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Ngân hàng thương mại, Ngân hàng Trung ương	3
3	Quản trị học	Quản trị học	3
4	Phân tích báo cáo tài chính	Phân tích báo cáo tài chính	3
Tổng			12

Bảng 15. Các môn học bổ sung, môn học được miễn đối với người có bằng đại học ngành khác

TT	Môn học bổ sung	Môn đã học được miễn bổ sung	Số tín chỉ
1	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô	3
2	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô; Kinh tế học quản lý	3
3	Lý thuyết tài chính - tiền tệ	Tài chính - tiền tệ ; Lý thuyết TC tiền tệ	3
4	Nguyên lý kế toán	Nguyên lý kế toán	3
5	Tài chính doanh nghiệp	Tài chính quốc tế, Đầu tư tài chính	3
6	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Ngân hàng thương mại, Ngân hàng TW	3
7	Quản trị marketing	Quản trị marketing	3
8	Quản trị học	Quản trị học	3
Tổng			24

2.2. Kế hoạch đào tạo:

- Thời gian đào tạo toàn chương trình là 18 tháng. Tùy điều kiện cá nhân của học viên, thời gian theo học đến khi bảo vệ thành công đề án có thể tối đa là 3.5 năm.
- Học viên học theo hình thức vừa học vừa làm
- Mức học phí/người học/khoá học, dự kiến: 135,000,000 đồng/khoa/học viên

Khung kế hoạch đào tạo:

Bảng 16. Liệt kê danh mục các học phần trong chương trình đào tạo:

Số	MSTMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tổng tiết	Tín chỉ	Ghi chú
Phần kiến thức chung						
1	DC501SV01	Triết học	Philosophy	60	4	
Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành						
Kiến thức cơ sở bắt buộc						
2	MFB501SV01	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính-nghiệp hàng	Research method in Finance-banking	45	03	
3	MFB502SV01	Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp	Corporate Financial statement analysis	45	03	
4	MFB503SV01	Tài chính khởi nghiệp	Entrepreneurial Finance	45	03	
5	MFB504SV01	Luật kinh tế	Economic Laws	45	03	
Kiến thức chuyên ngành bắt buộc						
6	MFB511SV01	Phân tích hoạt động ngân hàng	Analysis for Banking operation	45	03	
7	MFB512SV01	Công nghệ tài chính	Fintech	45	03	

8	MFB513SV01	Quản trị rủi ro	Risk Management	45	03	
9	MFB514SV01	Tài chính quốc tế nâng cao	Advanced International Finance	45	03	
10	MFB515SV01	Thuế nâng cao	Advanced taxation	45	03	
11	MFB516SV01	Thảm định tín dụng	Credit assessment	45	03	
Kiến thức chuyên ngành tự chọn (3 trong 6 môn)						
12	MFB521SV01	Chiến lược Marketing trong thời đại chuyển đổi số	Marketing Strategy in Transformation Era	45	03	
13	MFB522SV01	Đổi mới tài chính	Finance Innovation	45	03	
14	MFB523SV01	Quản trị danh mục đầu tư nâng cao	Advanced Portfolio Management	45	03	
15	MFB524SV01	Thị trường phái sinh	Derivatives Market	45	03	
16	MFB525SV01	Mua bán, sáp nhập & thoái vốn	Merger, Acquisition & Divestment	45	03	
17	MFB526SV01	Quản trị tài chính nâng cao	Advanced financial management	45	03	
Tổng nghiệp						
17	MFB537DV01	Thực tập	Internship	0	8	

18 MFB538DV01	Đề án tốt nghiệp	Graduation Report	0	9
	TỔNG		645	60

Bảng 17. Kế hoạch đào tạo theo học kỳ

HỌC KỲ 1

TR	MSSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Giảng viên giảng dạy
1	DC501SV01	Triết học	Philosophy	4	60	TS. Dương Hoàng Oanh
2	MFB501SV01	Phương pháp nghiên cứu trong tài chính-nghiên hàng	Research method in Finance-banking	3	45	TS. Phạm Thị Bích Ngọc
3	MFB502SV01	Phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp	Corporate Financial statement analysis	3	45	TS. Đinh Thị Thúy Hằng
4	MFB503SV01	Tài chính khởi nghiệp	Entrepreneurial Finance	3	45	TS. Nguyễn Thị Kim
		Cộng		13	195	

HỌC KỲ 2

TT	MSSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Giảng viên giảng dạy
Môn bắt buộc						
1	MFB504SV01	Luật kinh tế	Economic Laws	3	45	TS. Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
Tự chọn: Chọn 1 trong 2 môn						
1	MFB521SV01	Chiến lược Marketing trong thời đại chuyển đổi số	Marketing Strategy in Transformation Era	3	45	TS. Đoàn Minh Châu
2	MFB524SV01	Thị trường phái sinh	Derivatives Market	3	45	TS. Nguyễn Thị Kim
3	MFB522SV01	Đổi mới tài chính	Finance Innovation	3	45	TS. Nguyễn Hữu Hảo
		Cộng		6	90	

HỌC KỲ 3

TT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Giảng viên giảng dạy
Môn bắt buộc						
1	MFB511SV01	Phân tích hoạt động ngân hàng	Analysis for Banking operation	3	45	TS. Lâm Thành Phi Quỳnh
2	MFB513SV01	Quản trị rủi ro	Risk Management	3	45	TS. Đinh Thị Liên
3	MFB514SV01	Tài chính quốc tế nâng cao	Advanced International Finance	3	45	TS. Nguyễn Hữu Hào
Tự chọn: Chọn 1 trong 5 môn						
1	MFB523SV01	Quản trị danh mục đầu tư nâng cao	Advanced Portfolio Management	3	45	TS. Nguyễn Hữu Hào
2	MFB522SV01	Đổi mới tài chính	Finance Innovation	3	45	TS. Nguyễn Hữu Hào
3	MFB524SV01	Thị trường phái sinh	Derivatives Market	3	45	TS. Nguyễn Thị Kim
4	MFB525SV01	Mua bán, sáp nhập & thoái vốn	Merger, Acquisition & Divestment	3	45	TS. Nguyễn Phương Liên

5	MFB526SV01	Quản trị tài chính nâng cao	Advanced financial management	3	45	TS. Phùng Thái Minh Trang
	Cộng			12	180	

HỌC KỲ 4

TT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Giảng viên giảng dạy
Môn bắt buộc						
1	MFB516SV01	Thẩm định tín dụng	Credit assessment	3	45	TS. Lâm Thành Phi Quỳnh
Tự chọn: Chọn 1 trong 3 môn						
1	MFB523SV01	Quản trị danh mục đầu tư nâng cao	Advanced Portfolio Management	3	45	TS. Nguyễn Hữu Hào
2	MFB522SV01	Đổi mới tài chính	Finance Innovation	3	45	TS. Nguyễn Hữu Hào
3	MFB524SV01	Thị trường phái sinh	Derivatives Market	3	45	TS. Nguyễn Thị Kim
4	MFB525SV01	Mua bán, sáp nhập & thoái vốn	Merger, Acquisition & Divestment	3	45	TS. Nguyễn Phương Liên

5	MFB526SV01	Quản trị tài chính nâng cao	Advanced financial management	3	45	TS. Phùng Thái Minh Trang
		Cộng		6	90	

HỌC KỲ 5

TT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết	Giảng viên giảng dạy
1	MFB522SV01	Công nghệ tài chính	Fintech	3	45	TS. Trịnh Công Tâm
2	MFB525SV01	Thuế nâng cao	Business taxation	3	45	TS. Đinh Thị Thúy Hằng
3	MFB537SV01	Thực tập doanh nghiệp	Internship			TS. Nguyễn Thị Kim TS. Phùng Thái Minh Trang TS. Đinh Thị Thúy Hằng TS. Lâm Thành Phi Quynh
		Cộng		14	90	

HỌC KỲ 6

TT	MSMH	Tên môn học tiếng Việt	Tên môn học tiếng Anh	Tín chỉ	Tổng tiết
1	MFB538SV01	Đề án tốt nghiệp	Graduation report	09	0

Chương trình đào tạo Thạc sĩ Tài chính-Ngân hàng của trường Đại học Hoa Sen được thiết kế theo định hướng Thạc sĩ ứng dụng. Với mục tiêu đó, trong mỗi môn học 45 tiết, sinh viên sẽ học 30 tiết lý thuyết và 15 tiết thực hành. Tiết thực hành sẽ là trao đổi, thảo luận các case study thực tế, tương tác với các diễn giả hoặc đi thực địa. Thay vì làm luận văn thạc sĩ, sinh viên sẽ đi thực tập doanh nghiệp và làm đề án tốt nghiệp. Các chủ đề trong đề án tốt nghiệp hướng đến nghiên cứu tư vấn thực hiện cho một dự án thực tế hoặc nghiên cứu vấn đề cần giải quyết trong thực tiễn (doanh nghiệp, tổ chức, cơ quan).

2.3. Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo

Khoa Tài chính Ngân hàng có đội ngũ giảng viên là các tiến sĩ, nghiên cứu sinh tiến sĩ trong và ngoài nước thuộc chuyên môn tài chính ngân hàng. Khoa cũng có kế hoạch chiêu mộ đội ngũ giảng viên là các GS, PGS đúng lĩnh vực chuyên môn để phát triển quy mô và năng lực đào tạo chương trình thạc sĩ tài chính ngân hàng, đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, đủ phẩm chất và năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nói chung và nhân lực ngành Tài chính Ngân hàng nói riêng cho nền kinh tế hội nhập. Cụ thể:

- Huy động và khai thác mọi nguồn lực để đội ngũ cán bộ có điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ và tin học.
- Ký kết hợp đồng hợp tác với các nhà khoa học, tổ chức Tài chính Kế toán có uy tín trong nước và quốc tế.

- Tích cực xúc tiến và đa dạng hóa hợp tác quốc tế nhằm phát triển nhanh nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là đội ngũ giảng viên. Thực hiện việc đưa cán bộ trẻ đi đào tạo trình độ sau đại học ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước, bằng nguồn học bổng do các tổ chức nước ngoài tài trợ.

- Nhà trường cũng đã ban hành một số chính sách đãi ngộ cho các giảng viên tiếp tục nâng cao trình độ. Đối với các giảng viên đã có bề dày trong hoạt động nghiên cứu khoa học và giảng dạy, nhà trường khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và chi thường khi các cán bộ này được Nhà nước xét phong chức danh Giáo sư, Phó giáo sư. Nhằm thu hút lực lượng trí thức trẻ được đào tạo trình độ sau đại học về công tác tại trường, nhà trường cũng có những chính sách hỗ trợ tối đa theo khả năng của nhà trường và đúng pháp luật để các giảng viên an tâm công tác.

Về cơ sở vật chất, Trường đã và đang đầu tư phòng học lý thuyết và giảng đường rộng rãi thoáng mát với các cơ sở mới, phòng thực hành với trang thiết bị hiện đại, các phòng thí nghiệm các loại và các môn học bao gồm các bậc học được thiết kế và biên soạn chương trình, giáo trình theo xu hướng thế giới. Thư viện có đa dạng các đầu sách và số lượng thuận tiện cho sinh viên, giảng viên có thể tiếp cận thuận lợi nguồn tài liệu phong phú phục vụ học tập, giảng dạy và nghiên cứu. Việc tin học hóa toàn bộ và sâu rộng mọi hoạt động trong trường đã giúp sinh viên, học viên có thể truy cập internet, sử dụng mạng để tìm kiếm các thông tin thư viện điện tử phục vụ học tập, giao tiếp với giảng viên và tìm

kiểm những thông tin về khoa, về trường, tra cứu thông tin nhanh chóng trên website, v.v... Ngoài ra, Trường đã và đang xúc tiến kế hoạch trao đổi và tọa đàm giữa sinh viên, học viên với các nhà quản trị, lãnh đạo doanh nghiệp,... thông qua ngày hội việc làm, chương trình liên kết giữa Nhà trường với các hiệp hội doanh nghiệp trong và ngoài nước; ký kết hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước nhằm đem đến các trải nghiệm học tập và làm việc cho sinh viên, học viên đồng thời có chế độ thu hút học viên, sinh viên có thành tích và kết quả học tập xuất sắc cộng tác và làm việc tại trường.

PHẦN 4: CÁC MINH CHỨNG KÈM THEO ĐỀ ÁN

Minh chứng pháp lý (Phụ lục 1):

1. Quyết định thành lập trường;
2. Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng;
3. Quyết định cấp Giấy Chứng nhận kiểm định trường, Chứng nhận kiểm định ACBSP và AUN;
4. Quyết định thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo;
5. Nghị quyết Hội nghị Nhà Đầu tư thành lập Hội đồng trường;
6. Nghị quyết của Hội đồng Trường về việc mở ngành đào tạo.

Minh chứng xây dựng Chương trình đào tạo (Phụ lục 2)

1. Quyết định thành lập Ban Dự án mở ngành;
2. Quyết định thành lập Tổ Soạn thảo Chương trình đào tạo;
3. Quyết định thành lập Ban Kiểm tra các điều kiện mở ngành và Biên bản kiểm tra thực tế;
4. Quyết định thành lập Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo và Hồ sơ thẩm định (Biên bản thẩm định, Phiếu thẩm định, Văn bản giải trình);
5. Quyết định ban hành Chương trình đào tạo;
6. Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo;
7. Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Trường và các đối tác quốc tế, doanh nghiệp;
8. Đề cương chi tiết các môn học thuộc Chương trình đào tạo và Báo cáo khảo sát.

Kết luận và đề nghị

Trường Đại học Hoa Sen đã chuẩn bị chu đáo từ cơ sở vật chất đến chương trình đào tạo và nhất là đội ngũ giảng viên để sẵn sàng triển khai đào tạo ngành Tài chính Ngân hàng trình độ thạc sĩ theo đúng quy định. Tất cả nội dung hồ sơ đăng ký mở ngành đã được đăng

trên Website của Trường theo địa chỉ: <https://www.hoasen.edu.vn/vi/dao-tao/ho-so-dang-ky-mo-nganh-dao-tao/bac-thac-si-57.html>.

Xuất phát từ nhu cầu thực tiễn rất lớn hiện nay về đào tạo đội ngũ nhân sự có kiến thức và nghiệp vụ chuyên môn cao trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, Trường Đại học Hoa Sen xin đăng ký mở ngành Tài chính Ngân hàng trình độ thạc sĩ từ năm học 2022 – 2023. Trong tương lai, Trường cam kết sẽ tiếp tục đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đặc biệt là chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên và các chương trình hợp tác quốc tế để đảm bảo công tác đào tạo được hiệu quả và chất lượng. Kính mong được Lãnh đạo Bộ quan tâm, chấp thuận.

Trân trọng cảm ơn./.



Tài liệu tham khảo

1. Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính-ngân hàng tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh: <https://sdh.ueh.edu.vn/nganh-dao-tao-thac-si/tai-chinh-master-in-finance.html>
2. Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính-ngân hàng tại Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh: <http://tuyensinh.buh.edu.vn/he-dao-tao/thac-si-72.html>
3. Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính tại Đại học New Zealand. Đại học Massey <https://isb.edu.vn/thac-si-tai-chinh-mfin/>
4. Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính tại Đại học National Univerisity of Singapore Thạc sĩ Tài chính <https://mscfin.nus.edu.sg/academics/programme-structure-and-curriculum/>
5. Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính tại Stockholm School of Economics, Thụy Điển https://www.hhs.se/en/education/msc/mfin/?gclid=EAIAiQobChMIwNu5m_KR8wIVy0NgCh35lgCUEAA YAiAAEgJ5nvD_BwE

6. Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính tại Anh Cambridge Judge Business School, Anh Quốc: <https://www.jbs.cam.ac.uk/programmes/master-of-finance/curriculum/>
7. Chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính tại MIT Sloan School of Management, Mỹ <https://mitsloan.mit.edu/mfin/academic-excellence/mfin-curriculum>



Trong thời gian qua, các trường đại học, cao đẳng và các tổ chức giáo dục nghề nghiệp đã có những nỗ lực không ngừng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần được khắc phục. Đầu tiên là về khía cạnh số lượng, với sự tăng trưởng nhanh chóng của dân số, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng tăng cao. Điều này đặt ra áp lực lớn cho hệ thống giáo dục, đặc biệt là các trường đại học. Thứ hai là về khía cạnh chất lượng, mặc dù đã có nhiều cải tiến, song vẫn còn tồn tại một số vấn đề như: tỷ lệ thất bại trong kỳ thi, tỷ lệ tốt nghiệp sau khi ra trường, tỷ lệ tìm được công việc phù hợp,...

Vì vậy, để nâng cao chất lượng đào tạo, cần phải có những giải pháp toàn diện, bao gồm cả khía cạnh số lượng và chất lượng. Điều này đòi hỏi sự nỗ lực không懈怠 của cả nhà trường, sinh viên và xã hội.